

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI
HỘI THI GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH DÀNH CHO HỌC SINH THPT CẤP THÀNH PHỐ
Năm học 2014 - 2015

TRƯỞNG CĐKT. LÝ TỰ TRỌNG

CV
ĐẾN

Số: 93
Ngày: 03/2/2015
Chuyên:
Lưu hồ sơ

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
1	Lê Nguyễn Ân Bình	25	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Văn Tăng	8	Bắn súng MBT 03	Nhất
2	Vũ Huỳnh Lan Vy	14	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định	2	Bắn súng MBT 03	Nhất
3	Trần Thị Lan	3	7	1998	Thanh Hóa	11	THPT Nguyễn Văn Tăng	8	Bắn súng MBT 03	Nhất
4	Vũ Trúc Phương Anh	11	10	1997	Tp.HCM	11	THPT Phú Nhuận	5	Bắn súng MBT 03	Nhất
5	Mai Phương Uyên	24	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Phú Nhuận	5	Bắn súng MBT 03	Nhất
6	Đinh Hoàng Tú	11	4	1997	Tp.HCM	11	THPT Chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định	2	Bắn súng MBT 03	Nhất
7	Nguyễn Hoàng Long	19	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Phú Nhuận	2	Bắn súng MBT 03	Nhất
8	Lê Anh Tuấn	05	02	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	Bắn súng MBT 03	Nhất
9	Lê Ngọc Minh Châu	28	09	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	Bắn súng MBT 03	Nhất
10	Nguyễn Thái Uyên	31	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Phú Nhuận	5	Bắn súng MBT 03	Nhất
11	Nguyễn Đoàn Duy Kha	9	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Tân Túc	4	Bắn súng MBT 03	Nhất
12	Nguyễn Đình Huy	20	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Văn Tăng	8	Bắn súng MBT 03	Nhất
13	Nguyễn Minh Trung	24	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Trần Hưng Đạo	6	Bắn súng MBT 03	Nhất
14	Vũ Duy Quang	11	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Phú Nhuận	5	Bắn súng MBT 03	Nhất
15	Phan Đình Khang	24	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Phú Nhuận	5	Bắn súng MBT 03	Nhất
16	Nguyễn Chính Ngọc Liên	8	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Hoàng Hoa Thám	6	Bắn súng MBT 03	Nhất
17	Phạm Gia Hân	19	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	Bắn súng MBT 03	Nhất
18	Nguyễn Anh Nam	09	04	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	Bắn súng MBT 03	Nhất
19	La Thượng Tấn	11	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Ngô Gia Tự	2	Bắn súng MBT 03	Nhất
20	Nguyễn Tuấn Khanh	29	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Tân Túc	4	Bắn súng MBT 03	Nhất
21	Nguyễn Đặng Tú Uyên	20	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Phú Nhuận	5	Bắn súng MBT 03	Nhất
22	Vũ Thảo Nhi	5	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Hoàng Hoa Thám	6	Bắn súng MBT 03	Nhất
23	Nguyễn Văn Thành	24	10	1998	Bình Định	11	THPT Trần Hưng Đạo	6	Bắn súng MBT 03	Nhất
24	Nguyễn Thị Minh Ngọc	8	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Văn Tăng	8	Bắn súng MBT 03	Nhất
25	Đặng Thị Thu Trang	15	2	1998	Quảng Ngãi	11	THPT Nguyễn Văn Tăng	8	Bắn súng MBT 03	Nhất
26	Nguyễn Đức Huy	22	6	1998	Lâm Đồng	11	THPT Nguyễn Văn Tăng	8	Bắn súng MBT 03	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NOI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
27	Huỳnh Thanh Tiến	17	10	1997	TP Hồ Chí Minh	11	THPT Nguyễn Văn Tăng	8	Bắn súng MBT 03	Nhất
28	Lê Hoàng Quốc Đạt	29	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Văn Tăng	8	Bắn súng MBT 03	Nhất
29	Sean Thăng Nhật Trần	06	09	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	Bắn súng MBT 03	Nhất
30	Thái Hòa	30	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Ngô Gia Tự	2	Bắn súng MBT 03	Nhất
31	Phùng Công Tuấn	21	12	1997	Tp.HCM	11	THPT Chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định	2	Bắn súng MBT 03	Nhất
32	Huỳnh Trung	9	10	1997	Tp.HCM	11	THPT Chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định	2	Bắn súng MBT 03	Nhất
33	Trần Minh Thành	22	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định	2	Bắn súng MBT 03	Nhất
34	Vũ Lê Duy Thịnh	3	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Phú Nhuận	5	Bắn súng MBT 03	Nhất
35	Phạm Ngọc Diệp	31	5	1997	TP. Hải Phòng	11	THPT Hoàng Hoa Thám	6	Bắn súng MBT 03	Nhất
36	Trần Nam Tiến	7	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Hoàng Hoa Thám	6	Bắn súng MBT 03	Nhất
37	Nguyễn Hoàng Long	24	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Trần Hưng Đạo	6	Bắn súng MBT 03	Nhất
38	TRịnh Minh Tuấn	9	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Trần Hưng Đạo	6	Bắn súng MBT 03	Nhất
39	Trần Phương Nam	15	3	1997	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Bắn súng MBT 03	Nhất
40	Nguyễn Tấn Phúc	30	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Bắn súng MBT 03	Nhất
41	Võ Trần Anh Tài	26	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Bắn súng MBT 03	Nhất
42	Hoàng Thảo Sương	4	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Văn Tăng	8	Bắn súng MBT 03	Nhất
43	Hoàng Minh Khiêm	12	9	1998	Thái Bình	11	THPT Nguyễn Văn Tăng	8	Bắn súng MBT 03	Nhất
44	Nguyễn Tuấn Phong	5	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Văn Tăng	8	Bắn súng MBT 03	Nhất
45	Nguyễn Tấn Sinh	20	12	1997	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Văn Tăng	8	Bắn súng MBT 03	Nhất
46	Nguyễn Lê Quỳnh Phương	04	03	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	Bắn súng MBT 03	Nhất
47	Trần Bích Đình	12	08	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	Bắn súng MBT 03	Nhất
48	Hoàng Trọng Nhật Huy	19	07	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	Bắn súng MBT 03	Nhất
49	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	28	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	Bắn súng MBT 03	Nhất
50	Trần Quốc Thành	24	3	1997	Tp.HCM	11	THPT Ngô Gia Tự	2	Bắn súng MBT 03	Nhất
51	Huỳnh Hoàng Chiêu	18	7	1997	Tp.HCM	11	THPT Chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định	2	Bắn súng MBT 03	Nhất
52	Võ Thị Phương Quỳnh	12	6	1998	Quảng Nam	11	THPT Chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định	2	Bắn súng MBT 03	Nhất
53	TRần Nguyễn Văn Anh	16	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định	2	Bắn súng MBT 03	Nhất
54	Lỗ Hoang Tuấn Anh	2	9	1996	Tp.HCM	11	THPT Bình Chánh	4	Bắn súng MBT 03	Nhất
55	Võ Sơn Tới	9	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Bình Chánh	4	Bắn súng MBT 03	Nhất
56	Hàng Minh Tâm	16	11	1998	NINH THUẬN	11	THPT Phú Nhuận	5	Bắn súng MBT 03	Nhất
57	Đặng Thị Kim Phát	12	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Phú Nhuận	5	Bắn súng MBT 03	Nhất
58	Nguyễn Hoàng Minh Thơ	12	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Hoàng Hoa Thám	6	Bắn súng MBT 03	Nhất
59	Lê Đình Tư	2	5	1998	Thanh Hóa	11	THPT Trần Hưng Đạo	6	Bắn súng MBT 03	Nhất
60	Hoàng Bảo Trâm	22	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	Bắn súng MBT 03	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
61	Bùi Đức Tài	16	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Trần Hưng Đạo	6	Bắn súng MBT 03	Nhất
62	Nguyễn Thành Tân	31	8	1997	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Bắn súng MBT 03	Nhất
63	Huỳnh Văn Nam	22	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Văn Tăng	8	Bắn súng MBT 03	Nhất
64	Dương Đức Nghĩa	2	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Văn Tăng	8	Bắn súng MBT 03	Nhất
65	Đỗ Nguyễn Khánh Nhật	23	03	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	Bắn súng MBT 03	Nhì
66	Trương Trung Kiên	18	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Ngô Gia Tự	2	Bắn súng MBT 03	Nhì
67	Lý Lưu Trọng Phúc	18	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Ngô Gia Tự	2	Bắn súng MBT 03	Nhì
68	Trần Vũ Hồng Phước	10	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Bình Chánh	4	Bắn súng MBT 03	Nhì
69	Phan Thành Lộc	21	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Tân Túc	4	Bắn súng MBT 03	Nhì
70	Nguyễn Hiệp Thắng	16	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Bắn súng MBT 03	Nhì
71	Vũ Sơn Ca	26	6	1998	Nam Định	11	THPT Nguyễn Văn Tăng	8	Bắn súng MBT 03	Nhì
72	Trần Quốc Bảo Long	06	02	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	Bắn súng MBT 03	Nhì
73	Nguyễn Trần Thái Huy	20	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Phú Nhuận	5	Bắn súng MBT 03	Nhì
74	Nguyễn Thu Uyên	14	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Phú Nhuận	5	Bắn súng MBT 03	Nhì
75	Lê Việt Anh	15	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Phú Nhuận	5	Bắn súng MBT 03	Nhì
76	Liêu Kim Nguyên	18	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Phú Nhuận	5	Bắn súng MBT 03	Nhì
77	Nguyễn Thành Hưng	8	2	1998	Quảng Ngãi	11	THPT Hoàng Hoa Thám	6	Bắn súng MBT 03	Nhì
78	Lâm Thanh Vân	7	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Hoàng Hoa Thám	6	Bắn súng MBT 03	Nhì
79	Đào Thanh Phương	11	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Trần Hưng Đạo	6	Bắn súng MBT 03	Nhì
80	Nguyễn Quốc Đạt	15	7	1997	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Bắn súng MBT 03	Nhì
81	Cao Đắc Kha	3	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Trần Hưng Đạo	6	Bắn súng MBT 03	Nhì
82	Võ Huy Thành	30	9	1998	Trà Vinh	11	THPT Nguyễn Văn Tăng	8	Bắn súng MBT 03	Nhì
83	Lê Nguyễn Hồng Xuân	02	08	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	Bắn súng MBT 03	Nhì
84	Nguyễn Anh Tuấn	26	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định	2	Bắn súng MBT 03	Nhì
85	Nguyễn Nhật Minh	1	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Trần Hưng Đạo	6	Bắn súng MBT 03	Nhì
86	Hoàng Trần Đức Ân	13	07	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	Bắn súng MBT 03	Nhì
87	Lê Thị Quyên	18	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Trần Quang Khải	4	Bắn súng MBT 03	Nhì
88	Đặng Long	17	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Phú Nhuận	5	Bắn súng MBT 03	Nhì
89	Phạm Huỳnh Thiên Phúc	26	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Hoàng Hoa Thám	6	Bắn súng MBT 03	Nhì
90	Nguyễn Hoàng Yến	2	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Hoàng Hoa Thám	6	Bắn súng MBT 03	Nhì
91	Nguyễn Thị Diễm My	27	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Văn Tăng	8	Bắn súng MBT 03	Nhì
92	Tôn Hồng Sáng	2	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định	2	Bắn súng MBT 03	Nhì
93	Trần Phước Liên	18	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Bắn súng MBT 03	Ba
94	Quách Khánh Linh	21	01	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	Bắn súng MBT 03	Ba

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
95	Trần Quốc Bảo	3	4	1997	Tp.HCM	11	THPT Chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định	2	Bắn súng MBT 03	Ba
96	Lương Đồng Nam Anh	30	12	1998	Đồng Tháp	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Bắn súng MBT 03	Ba
97	Trần Thị Ngọc Ánh	20	5	1998	An Giang	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Bắn súng MBT 03	Ba
98	Nguyễn Thanh Thái	7	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Bình Chánh	4	Bắn súng MBT 03	Ba
99	Trương Quốc Thái	20	11	1997	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Bắn súng MBT 03	Ba
100	Nguyễn Thanh Minh Nhật	16	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Văn Tăng	8	Bắn súng MBT 03	Ba
101	Trần Thị Thu Hạnh	21	11	1998	HÀ NỘI	11	THPT Phú Nhuận	5	Bắn súng MBT 03	Ba
102	Lê Trung Đức	19	9	1998	Quảng Ngãi	11	THPT Trần Hưng Đạo	6	Bắn súng MBT 03	Ba
103	Nguyễn Văn Long	2	6	1997	Quảng Nam	11	THPT Quang Trung	7	Bắn súng MBT 03	Ba
104	Nguyễn Nhựt Quang	22	1	1997	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Bắn súng MBT 03	Ba
105	Dương Liên Minh	29	5	1997	Tp.HCM	11	THPT Ngô Gia Tự	2	Bắn súng MBT 03	Ba
106	Nguyễn Thành Phát	10	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Trần Quang Khải	4	Bắn súng MBT 03	Ba
107	Nguyễn Hoàng Sang	10	6	1998	Bạc Liêu	11	THPT Tân Túc	4	Bắn súng MBT 03	Ba
108	Ngô Tấn Vinh	8	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Bắn súng MBT 03	Ba
109	Trần Thị An	10	2	1999	Quảng Ngãi	10	THPT Tân Bình	5	Bắn bó cứu thương	Nhất
110	Bùi Hữu Nghĩa			1999	Kiên Giang	10	THPT Tân Bình	5	Bắn bó cứu thương	Nhất
111	Võ Ngô Hoàng Vũ	1	8	1999	Tp.HCM	10	THPT Tạ Quang Bửu	2	Bắn bó cứu thương	Nhất
112	Nguyễn Văn Kiều	9	8	1999	Quảng Ngãi	10	THPT Tân Bình	5	Bắn bó cứu thương	Nhất
113	Cao Nguyễn Hoàng Duy	11	12	1999	Tp.HCM	10	THPT Tạ Quang Bửu	2	Bắn bó cứu thương	Nhất
114	Hà Thị Mỹ Hằng	2	4	1999	Phú yên	10	THPT Tân Bình	5	Bắn bó cứu thương	Nhất
115	Nguyễn Hoàng Khôi	6	8	1999	Tp.HCM	10	THPT Tân Bình	5	Bắn bó cứu thương	Nhất
116	Trần Kim Thuý	19	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Tân Bình	5	Bắn bó cứu thương	Nhất
117	Phan Thanh Toàn	5	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Tân Bình	5	Bắn bó cứu thương	Nhất
118	Trần Thanh Thảo	1	8	1999	Tp.HCM	10	THPT Lê Minh Xuân	4	Bắn bó cứu thương	Nhất
119	Trần Thái Minh	15	12	1999	Tp.HCM	10	THPT Tân Bình	5	Bắn bó cứu thương	Nhất
120	Mai Minh Quốc			1999	Tp.HCM	10	THPT Tân Bình	5	Bắn bó cứu thương	Nhất
121	Đinh Hoàng Duy			1999	Thừa Thiên Huế	10	THPT Tân Bình	5	Bắn bó cứu thương	Nhất
122	Đỗ Đức Nam	10	5	1999	Thanh Hoá	10	THPT Tân Bình	5	Bắn bó cứu thương	Nhất
123	Huỳnh Phương Thảo	9	7	1999	Tp.HCM	10	THPT Tân Bình	5	Bắn bó cứu thương	Nhất
124	Nguyễn Gia Văn	24	6	1999	Tp.HCM	10	THPT Trần Văn Giàu	6	Bắn bó cứu thương	Nhất
125	Trần Vĩnh Đạt	17	8	1999	Tp.HCM	10	THPT Tân Bình	5	Bắn bó cứu thương	Nhất
126	Trần Văn Thiện	23	7	1999	Thái Bình	10	THPT Tân Bình	5	Bắn bó cứu thương	Nhất
127	Trần Mai Xuân Hương	7	9	1999	Bến Tre	10	THPT Tân Bình	5	Bắn bó cứu thương	Nhất
128	Lê Huy Hoàng	10	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Tân Bình	5	Bắn bó cứu thương	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
129	Nguyễn Phước Như Thuận	9	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Võ Thị Sáu	6	Bảng bó cứu thương	Nhất
130	Đoàn Nguyên Việt Phương	7	4	1999	Tp.HCM	10	THPT Trần Văn Giàu	6	Bảng bó cứu thương	Nhất
131	Phạm Thanh Thảo	2	12	1999	Tp.HCM	10	THPT Trần Văn Giàu	6	Bảng bó cứu thương	Nhất
132	Võ Nguyễn Minh Hoàng			1999	Bắc Ninh	10	THPT Tân Bình	5	Bảng bó cứu thương	Nhất
133	Nguyễn Hoàng Minh	11	7	1999	Tp.HCM	10	THPT Trần Văn Giàu	6	Bảng bó cứu thương	Nhất
134	Nguyễn Huy Tuấn	17	10	1999	Tp.HCM	10	THPT Quốc Trí	4	Bảng bó cứu thương	Nhất
135	Trần Ngân Lượng	20	10	1999	Tp.HCM	10	THPT Tạ Quang Bửu	2	Bảng bó cứu thương	Nhất
136	Nguyễn Hoàng Khải	16	1	1999	Tp.HCM	10	THPT Lương Văn Can	2	Bảng bó cứu thương	Nhất
137	Bùi Thị Hồng Uyên	11	1	1999	Tp.HCM	10	THPT Võ Thị Sáu	6	Bảng bó cứu thương	Nhất
138	Đậu Nguyễn Giáng Ngọc	6	7	1999	Tp.HCM	10	THPT Trần Văn Giàu	6	Bảng bó cứu thương	Nhất
139	Đỗ Hữu Thiện	28	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Trần Văn Giàu	6	Bảng bó cứu thương	Nhất
140	Nguyễn Thị Kim Tiền	31	10	1999	Tp.HCM	10	THPT Tân Bình	5	Bảng bó cứu thương	Nhất
141	Nguyễn Thanh Nam	6	7	1999	Tp.HCM	10	THPT Tạ Quang Bửu	2	Bảng bó cứu thương	Nhất
142	Võ Nguyễn Gia Linh	20	4	1999	Bình Thuận	10	THPT Trần Văn Giàu	6	Bảng bó cứu thương	Nhất
143	Nguyễn Thị Yến Như	13	6	1999	Tp.HCM	10	THPT Thủ Thiêm	8	Bảng bó cứu thương	Nhất
144	Võ Thiện Trung	15	4	1999	Tp.HCM	10	THPT Tạ Quang Bửu	2	Bảng bó cứu thương	Nhất
145	Nguyễn Thị Tường Vân	18	4	1999	Tp.HCM	10	THPT Võ Thị Sáu	6	Bảng bó cứu thương	Nhất
146	Lê Hoàng Nam	20	10	1999	Tp.HCM	10	THPT Võ Thị Sáu	6	Bảng bó cứu thương	Nhất
147	Nguyễn Anh Tuấn	28	01	1997	Tp.HCM	10	THPT Quốc Trí	4	Bảng bó cứu thương	Nhất
148	Trương Thị Thanh Tuyền	10	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Lê Minh Xuân	4	Bảng bó cứu thương	Nhất
149	Nguyễn Ngọc Trang	22	12	1999	Tp.HCM	10	THPT Long Trường	8	Bảng bó cứu thương	Nhất
150	Đinh Thị Diệu Hiền	30	7	1999	Tp.HCM	10	THPT Thủ Thiêm	8	Bảng bó cứu thương	Nhất
151	Hưu Chí Cường	19	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Tạ Quang Bửu	2	Bảng bó cứu thương	Nhất
152	Nguyễn Mai Thy	30	8	1999	Tp.HCM	10	THPT Võ Thị Sáu	6	Bảng bó cứu thương	Nhất
153	Trần Thanh Giang	28	3	1999	Tp.HCM	10	THPT Long Trường	8	Bảng bó cứu thương	Nhất
154	Nguyễn Thanh Thoại	2	12	1999	Tp.HCM	10	THPT TÂN BÌNH	5	Bảng bó cứu thương	Nhất
155	Lê Minh Hạnh	25	1	1999	Tp.HCM	10	THPT Võ Thị Sáu	6	Bảng bó cứu thương	Nhất
156	Hoàng Gia Nghi	28	7	1999	Tp.HCM	10	THPT Trần Văn Giàu	6	Bảng bó cứu thương	Nhất
157	Lâm Vỹ	5	11	1998	Tp.HCM	10	THPT Quốc Trí	4	Bảng bó cứu thương	Nhất
158	Nguyễn Thiện Trang	4	4	1999	Tp.HCM	10	THPT Long Trường	8	Bảng bó cứu thương	Nhất
159	Nguyễn Ngọc Thùy Vân	29	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Long Trường	8	Bảng bó cứu thương	Nhất
160	Nguyễn Hữu Trường	11	3	1999	Tp.HCM	10	THPT Tạ Quang Bửu	2	Bảng bó cứu thương	Nhất
161	Nguyễn Phạm Thảo My	30	1	1999	Tp.HCM	10	THPT Thủ Thiêm	8	Bảng bó cứu thương	Nhất
162	Trịnh Thị Thanh Đào	29	6	1999	Tp.HCM	10	THPT Thủ Thiêm	8	Bảng bó cứu thương	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
163	Nguyễn Huỳnh Huy			1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Bảng bó cứu thương	Nhất
164	Dương Thị Tình	10	28	1999	Bắc Giang	10	THPT Lê Minh Xuân	4	Bảng bó cứu thương	Nhất
165	La Thị Tú Anh			1999	Tp.HCM	10	THPT Thủ Thiêm	8	Bảng bó cứu thương	Nhất
166	Dương Trí Nhân	1	8	1999	Tp.HCM	10	THPT TÂN BÌNH	5	Bảng bó cứu thương	Nhất
167	Ngô Nguyễn Anh Duy	26	6	1999	Tp.HCM	10	THPT Lương Văn Can	2	Bảng bó cứu thương	Nhất
168	Trương Minh Khoa	4	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Marie Curie	1	Bảng bó cứu thương	Nhất
169	Trần Thị Thùy Dương	14	5	1999	Hải Dương	10	THPT Lê Minh Xuân	4	Bảng bó cứu thương	Nhất
170	Phan Thị Phượng Hằng	19	2	1999	Cần Thơ	10	THPT Lê Minh Xuân	4	Bảng bó cứu thương	Nhất
171	Trương Thị Thu Uyên	1	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Bảng bó cứu thương	Nhất
172	Lê Ánh Dương	6	7	1999	Tp.HCM	10	THPT Võ Thị Sáu	6	Bảng bó cứu thương	Nhất
173	Nguyễn Tường Duy	10	12	1997	Tp.HCM	10	THPT Quốc Trí	4	Bảng bó cứu thương	Nhất
174	Lê Thị Thúy Vy	21	6	1999	Tp.HCM	10	THPT Lê Minh Xuân	4	Bảng bó cứu thương	Nhất
175	Trần Đình Thị Phương Lan	27	12	1999	HUẾ	10	THPT Long Trường	8	Bảng bó cứu thương	Nhất
176	Dương Hà Hữu Nghĩa	16	8	1999	Tp.HCM	10	THPT Lương Văn Can	2	Bảng bó cứu thương	Nhất
177	Nguyễn Quốc Phát			1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Bảng bó cứu thương	Nhất
178	Trần Châu Trí			1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Bảng bó cứu thương	Nhất
179	Lê Long Điều			1999	Tp.HCM	10	THPT Thủ Thiêm	8	Bảng bó cứu thương	Nhất
180	Hồ Thanh Sang	30	10	1999	Campuchia	10	THPT Lương Văn Can	2	Bảng bó cứu thương	Nhất
181	Dương Đại Lợi	05	4	1997	Tp.HCM	10	THPT Quốc Trí	4	Bảng bó cứu thương	Nhất
182	Lý Tấn Đạt	12	3	1999	Tp.HCM	10	THPT Tạ Quang Bửu	2	Bảng bó cứu thương	Nhất
183	Nguyễn Tuấn Tài	26	6	1999	Tp.HCM	10	THPT Lương Văn Can	2	Bảng bó cứu thương	Nhất
184	Trần Thị Xuân Thơ	12	2	1999	Tp.HCM	10	THPT Thủ Thiêm	8	Bảng bó cứu thương	Nhất
185	Ma Hữu Hoàng Khôi	16	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Võ Thị Sáu	6	Bảng bó cứu thương	Nhất
186	Lê Minh Hiệp	4	10	1999	Tp.HCM	10	THPT Lương Văn Can	2	Bảng bó cứu thương	Nhất
187	Trương Tấn Hoàng	11	6	1999	Tp.HCM	10	THPT Long Trường	8	Bảng bó cứu thương	Nhất
188	Khổng Tiến Đạt	16	8	1998	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Bảng bó cứu thương	Nhất
189	Mai Anh Thư	20	2	1999	Tp.HCM	10	THPT Thủ Thiêm	8	Bảng bó cứu thương	Nhất
190	Nguyễn Thị Hà	28	12	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Bảng bó cứu thương	Nhất
191	Ngô Ngọc Anh Thư	28	2	1999	Tp.HCM	10	THPT Marie Curie	1	Bảng bó cứu thương	Nhất
192	Nguyễn Hoàng Bảo Trâm	27	5	1999	Tp.HCM	10	THPT Marie Curie	1	Bảng bó cứu thương	Nhất
193	Ngô Hồng Vương	17	12	1999	Tp.HCM	10	THPT Trần Văn Giàu	6	Bảng bó cứu thương	Nhất
194	Trương Thị Thu Ngân			1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Bảng bó cứu thương	Nhất
195	Huỳnh Nhựt Phong	12	10	1999	Tp.HCM	10	THPT Tạ Quang Bửu	2	Bảng bó cứu thương	Nhất
196	Nguyễn Thị Nhật Tâm	10	10	1999	Cần Thơ	10	THPT Lê Minh Xuân	4	Bảng bó cứu thương	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
197	Trần Lê Kim Ngân			1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Bảng bó cứu thương	Nhất
198	Trần Minh Phương Nghi			1999	Quảng Ngãi	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Bảng bó cứu thương	Nhất
199	Trà Xuân Bách	7	11	1999	Trà Vinh	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Bảng bó cứu thương	Nhất
200	Võ Thanh Tuyền			1999	Tp.HCM	10	THPT Thủ Thiêm	8	Bảng bó cứu thương	Nhất
201	Võ Hồng Phương	10	10	1999	Tp.HCM	10	THPT Marie Curie	1	Bảng bó cứu thương	Nhất
202	Nguyễn Minh Hiếu			1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Bảng bó cứu thương	Nhất
203	Nguyễn Thành Nghiệp	14	8	1999	SÓC TRĂNG	10	THPT Long Trường	8	Bảng bó cứu thương	Nhất
204	Trần Nguyễn Trâm Anh	9	3	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cẩu	7	Bảng bó cứu thương	Nhất
205	Nguyễn Lại Diễm Quỳnh	3	12	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cẩu	7	Bảng bó cứu thương	Nhất
206	Ngô Trần Hữu Đạt	3	10	1999	Tp.HCM	10	THPT Trần Văn Giàu	6	Bảng bó cứu thương	Nhất
207	Phan Lê Thùy Trang			1999	Quảng Ngãi	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Bảng bó cứu thương	Nhất
208	Lê Ngọc Ân	11	10	1999	Tp.HCM	10	THPT Marie Curie	1	Bảng bó cứu thương	Nhất
209	Cao Thị Hậu	21	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Marie Curie	1	Bảng bó cứu thương	Nhất
210	Trần Thị Hồng Tuyết	24	5	1999	Tp.HCM	10	THPT Lê Minh Xuân	4	Bảng bó cứu thương	Nhất
211	Vũ Ngọc Thúy Kiều	1	7	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cẩu	7	Bảng bó cứu thương	Nhất
212	Nguyễn Huỳnh Lâm Anh	16	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cẩu	7	Bảng bó cứu thương	Nhất
213	Trần Thanh Tú	8	5	1999	TPHCM	10	THPT Marie Curie	1	Bảng bó cứu thương	Nhất
214	Đỗ Nhân Trí	8	6	1999	Tp.HCM	10	THPT Võ Thị Sáu	6	Bảng bó cứu thương	Nhất
215	Hà Tuấn Kiệt	31	1	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Bảng bó cứu thương	Nhất
216	Trương Thị Minh Thư	32	8	1999	Tp.HCM	10	THPT Long Trường	8	Bảng bó cứu thương	Nhất
217	Phạm Lê Thảo Quyên			1999	Tiền Giang	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Bảng bó cứu thương	Nhất
218	Hồ Sỹ Hậu	23	8	1999	Tp.HCM	10	THPT Marie Curie	1	Bảng bó cứu thương	Nhất
219	Nguyễn Thị Thanh Thủy	3	9	1999	Lâm Đồng	10	THPT Marie Curie	1	Bảng bó cứu thương	Nhất
220	Trần Phạm Thị Lan Anh	19	4	1999	Tp.HCM	10	THPT Vĩnh Lộc B	4	Bảng bó cứu thương	Nhất
221	Trần Hải Đăng			1999	Đà Nẵng	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Bảng bó cứu thương	Nhất
222	Trần Quốc Đạt	17	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cẩu	7	Bảng bó cứu thương	Nhất
223	Phan Hoàng Thái Sơn			1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Bảng bó cứu thương	Nhất
224	Lê Trí Thông	27	2	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Bảng bó cứu thương	Nhất
225	Lê Thanh Quỳnh Anh	9	10	1999	Hải Dương	10	THPT Nguyễn Hữu Cẩu	7	Bảng bó cứu thương	Nhất
226	Phạm Hồng Thái	26	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Long Trường	8	Bảng bó cứu thương	Nhất
227	Nguyễn Bách Khoa	20	8	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Bảng bó cứu thương	Nhất
228	Đinh Văn Long	13	12	1999	Tp.HCM	10	THPT Võ Thị Sáu	6	Bảng bó cứu thương	Nhất
229	Bùi Thị Thảo Nguyên	11	11	1999	Nghệ An	10	THPT Marie Curie	1	Bảng bó cứu thương	Nhất
230	Nguyễn Thị Ngọc Linh	16	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Long Trường	8	Bảng bó cứu thương	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
231	Nguyễn Thành Đạt	9	4	1999	Bình Phước	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Bảng bố cứu thương	Nhất
232	Lâm Bảo Giang	30	8	1999	Tp.HCM	10	THPT Lương Văn Can	2	Bảng bố cứu thương	Nhất
233	Nguyễn Trần Tùy	28	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Lê Minh Xuân	4	Bảng bố cứu thương	Nhất
234	Trần Ngọc Lan Quỳnh			1999	Tp.HCM	10	THPT Thủ Thiêm	8	Bảng bố cứu thương	Nhất
235	Tôn Thất Hữu Trí			1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Bảng bố cứu thương	Nhất
236	Bành Bình	21	5	1998	Bến Tre	10	THPT Vĩnh Lộc B	4	Bảng bố cứu thương	Nhất
237	Phạm Nguyễn Tường Vân			1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Bảng bố cứu thương	Nhất
238	Đặng Trần Thảo Nguyên	2	3	1999	Kiên Giang	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Bảng bố cứu thương	Nhất
239	Võ Thị Thanh Thúy	5	2	1999	Tp.HCM	10	THPT Marie Curie	1	Bảng bố cứu thương	Nhất
240	Trương Quế Trâm	13	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Bảng bố cứu thương	Nhi
241	Nguyễn Huỳnh Quang Minh	14	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Bảng bố cứu thương	Nhi
242	Dương Thế Tài	21	4	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Bảng bố cứu thương	Nhi
243	Từ Tấn Đạt	4	7	1999	Tp.HCM	10	THPT Tạ Quang Bửu	2	Bảng bố cứu thương	Ba
244	Lê Thị Tường Vy	2	1	1999	Quảng Ngãi	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Bảng bố cứu thương	Ba
245	Trần Tiểu Bình			1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Bảng bố cứu thương	Ba
246	Huỳnh Nguyễn Phúc Trường	12	7	1999	Bình Thuận	10	THPT Marie Curie	1	Bảng bố cứu thương	Ba
247	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	9	7	1999	Tp.HCM	10	THPT Marie Curie	1	Bảng bố cứu thương	Ba
248	Lê Thị Ngọc Nhung	7	6	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Bảng bố cứu thương	Ba
249	Nguyễn Đoàn Trúc Anh	24	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Marie Curie	1	Bảng bố cứu thương	Ba
250	Nguyễn Như Ngọc	27	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Lê Minh Xuân	4	Bảng bố cứu thương	Ba
251	Phạm Thị Thu Thảo	17	10	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Bảng bố cứu thương	Ba
252	Đàm Thu Trang	19	9	1999	Thái Bình	10	THPT Bình Tân	4	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
253	Lưu Ngọc Bảo Châu	20	3	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	1	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
254	Nguyễn Lê Ngọc Huyền	24	12	1999	Tp.HCM	10	THPT Lê Quý Đôn	1	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
255	Lê Đình Phương Tiểu My	19	3	1999	Tp.HCM	10	THPT Lê Quý Đôn	1	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
256	Lê Thiện Minh Tâm	6	12	1998	Tiền Giang	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
257	Nguyễn Duy Linh	12	3	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
258	Nguyễn Tường Minh Khôi	11	2	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
259	Đinh Phạm Quỳnh Anh	29	1	1999	Tp.HCM	10	THPT Đào Sơn Tây	8	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
260	Đào Minh Thông	5	2	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	1	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
261	Trần Thanh Tú	3	6	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	1	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
262	Trần Nguyễn Thúy Hiền	23	6	1999	Nghệ An	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
263	Nguyễn Bùi Tấn Huy	4	7	1999	Tp.HCM	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
264	Nguyễn Phương Uyên	30	1	1999	Tp.HCM	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
265	Nguyễn Ngọc Phương Trang	26	3	1999	Tiền Giang	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
266	Nguyễn Hoàng Cẩm Nhung	7	7	1999	Tp.HCM	10	THPT An Lạc	4	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
267	Lương Tú Mỹ Duyên	17	3	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
268	Trần Vũ Nam Bình	6	6	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
269	Ngô Bảo Hân	18	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
270	Nguyễn Ngọc Minh Hiếu	25	1	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
271	Trần Thị Trúc Linh	5	5	1999	Quảng Nam	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
272	Vũ Khánh Linh	28	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
273	Lương Yến Nhi	31	5	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
274	Nguyễn Thanh Trúc	4	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Đào Sơn Tây	8	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
275	La Tuệ Trân	24	2	1999	Tp.HCM	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
276	Đỗ Ngọc Linh	31	8	1999	Tp.HCM	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
277	Phạm Thị Hồng Nhi	7	3	1999	Tp.HCM	10	THPT An Lạc	4	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
278	Bùi Lê Hồng Trúc	11	2	1999	Tp.HCM	10	THPT Bình Tân	4	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
279	Đới Thị Kim Ngân	8	5	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
280	Lê Hoàng Anh	20	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
281	Lê Hải Vy	28	8	1999	Tp.HCM	10	THPT Đào Sơn Tây	8	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
282	Hồ Văn Lộc	4	5	1999	An Giang	10	THPT Đào Sơn Tây	8	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
283	Ngô Vũ Ngọc Xinh	22	3	1999	Tp.HCM	10	THPT Đào Sơn Tây	8	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
284	Dương Ngọc Trâm Anh	25	6	1999	Tp.HCM	10	THPT Đào Sơn Tây	8	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
285	Nguyễn Thị Hoàng Duyên	4	3	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	1	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
286	Nguyễn Thị Mai Anh	2	9	1999	Bắc Ninh	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
287	Nguyễn Nhật Bảo Uyên	21	12	1999	Tp.HCM	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
288	Triệu Thiên An	23	12	1999	Tp.HCM	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
289	Lê Minh Hiếu	22	5	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
290	Nguyễn Huỳnh Thanh Vy	25	2	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
291	Nguyễn Thị Kim Ngân	2	2	1999	Bến Tre	10	THPT Bình Tân	4	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
292	Huỳnh Châu Minh Khánh	2	5	1999	Bình Thuận	10	THPT Bình Tân	4	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
293	Nguyễn Thị Hiền Lương	25	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
294	Nguyễn Ngọc Lam	16	5	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
295	Trần Thanh Vân	12	7	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
296	Phan Thị Mỹ Ngọc	20	8	1999	Đắk Lắk	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
297	Nguyễn Thanh Mỹ Duyên	5	1	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
298	Trần Nhật Minh	8	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
299	Hoàng Nguyễn Duy Quang	27	9	1999	Lâm Đồng	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
300	Dương Thành Tâm	11	10	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
301	Trần Thị Huyền Trang	9	7	1999	Thái Bình	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
302	Lê Hoàng Minh Triết	11	8	1999	Phú Yên	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
303	Trần Đặng Cẩm Tú	27	8	1999	RIA-VŨNG T.	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
304	Võ Nguyễn Phương Trinh	28	12	1999	Tp.HCM	10	THPT Đào Sơn Tây	8	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
305	Trần Công Toại	31	1	1999	Tp.HCM	10	THPT Đào Sơn Tây	8	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
306	Huỳnh Thị Bích Ngọc	10	3	1999	Tp.HCM	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
307	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	14	1	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
308	Đinh Phú Hộ	23	4	1999	TP Long An	10	THPT An Lạc	4	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
309	Phạm Thị Nguyệt Hà	8	2	1999	Hải Phòng	10	THPT Bình Tân	4	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
310	Nguyễn Phạm Thuý Dương	23	8	1999	Tp.HCM	10	THPT Mạc Đĩnh Chi	4	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
311	Lục Quế Quế	4	8	1999	Tp.HCM	10	THPT Trần Hưng Đạo	6	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
312	Trần Công Lập	3	4	1999	Long An	10	THPT Nguyễn Hữu Cầu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
313	Đỗ Thị Minh Thư	19	10	1999	Tp.HCM	10	THPT Đào Sơn Tây	8	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
314	Nguyễn Thị Minh Thùy	8	4	1999	Tp.HCM	10	THPT Đào Sơn Tây	8	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
315	Nguyễn Thị Thúy Huyền	25	6	1999	Long An	10	THPT Đào Sơn Tây	8	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
316	Hứa Ngọc Khánh Như	15	8	1999	Tp.HCM	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
317	Nguyễn Thị Thảo Vi	27	12	1999	Tp.HCM	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
318	Trần Thị Thủy Trang	25	10	1999	Tp.HCM	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
319	Trần Ngọc Trâm	27	6	1999	Tp.HCM	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
320	Nguyễn Chí Hào	4	3	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
321	Nguyễn Ánh Kim Thy	15	7	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
322	Nguyễn Ngô Kiều Chinh	24	5	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
323	Hồ Hoàng Thanh Tùng	13	12	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
324	Trần Mỹ Kỳ	19	10	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
325	Phạm Hoàng Nhật Thông	28	1	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
326	Trần Thị Mỹ Linh	6	4	1999	Tp.HCM	10	THPT An Lạc	4	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
327	Nguyễn Thu Ngân	21	1	1999	Tp.HCM	10	THPT Mạc Đĩnh Chi	4	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
328	Tôn Nữ Thị Mỹ Linh	12	2	1999	Huế	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
329	Trần Thanh Thúy	11	5	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
330	Vũ Thụy Thiên Thảo	30	10	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
331	Nguyễn Ngọc Trúc Phương	12	1	1999	Đồng Nai	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
332	Huỳnh Lê Mỹ Nhân	20	5	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
333	Trần Ngọc Quỳnh Như	28	4	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
334	Nguyễn Diệu Anh	29	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Trần Hưng Đạo	6	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
335	Võ Đặng Thanh Hoài	10	12	1999	Bình Định	10	THPT Trần Hưng Đạo	6	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
336	Đào Xuân Ninh	9	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Trần Hưng Đạo	6	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
337	Nguyễn Thùy Linh	15	4	1999	Tp.HCM	10	THPT Đào Sơn Tây	8	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
338	Lê Đức Huy	8	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Đào Sơn Tây	8	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
339	Nguyễn Phùng Anh Phú	28	6	1999	Tp.HCM	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
340	Lê Ngọc Minh Châu	13	11	1999	Tp.HCM	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
341	Trần Bá Tâm	20	4	1999	Tp.HCM	10	THPT Mạc Đĩnh Chi	4	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
342	Lê Diễm Quỳnh	25	5	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
343	Trần Thị Thanh Thảo	22	5	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
344	Bùi Thị Phương Uyên	16	12	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
345	Nguyễn Thị Tuyết Sương	4	12	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
346	Nguyễn Quỳnh Phương Lan	29	3	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
347	Hồ Bảo Trâm	17	4	1999	Tp.HCM	10	THPT Trần Hưng Đạo	6	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
348	Trần Đăng Duân	22	7	1999	Thái Bình	10	THPT Trần Hưng Đạo	6	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
349	Nguyễn Minh Đức	28	4	1999	Tp.HCM	10	THPT Đào Sơn Tây	8	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
350	Nguyễn Thị Quỳnh	19	5	1999	Tp.HCM	10	THPT Đào Sơn Tây	8	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
351	Nguyễn Minh Hùng	4	5	1999	Tp.HCM	10	THPT Đào Sơn Tây	8	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
352	Nguyễn Quyết Thắng	6	12	1999	Tp.HCM	10	THPT Lương Thế Vinh	1	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
353	Trương Ngọc Thanh Trân	26	2	1999	Tp.HCM	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
354	Đoàn Thanh Thảo	5	10	1999	Tp.HCM	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
355	Huỳnh Ngọc Mẫn	14	1	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
356	Phạm Ngọc Trâm Anh	8	2	1999	Tp.HCM	10	THPT Trần Hưng Đạo	6	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
357	Huỳnh Thị Thu Ngân	10	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Trần Hưng Đạo	6	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
358	Nguyễn Hoàng Kim An	13	7	1999	Tp.HCM	10	THPT Đào Sơn Tây	8	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
359	Tiêu Hoài Ngọc	20	4	1999	Sóc Trăng	10	THPT Lương Thế Vinh	1	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
360	Nguyễn Văn Dũng	1	6	1999	Bắc Ninh	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
361	Dư Chấn Hoa	21	7	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
362	Đào Hiệp Thành	16	6	1999	Tp.HCM	10	THPT Bình Tân	4	Nhận thức chính trị khối 10	Nhất
363	Nguyễn Phương Cát Tường	2	7	1999	Đaklak	10	THPT Lương Thế Vinh	1	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
364	Phùng Anh Tú	24	8	1999	Tp.HCM	10	THPT Lương Thế Vinh	1	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
365	Chheang Mỹ Lan	21	12	1999	Tp.HCM	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
366	Vòng Thái Toàn	18	8	1999	Tp.HCM	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
367	Nguyễn Hoàng Tuyết Nhi	31	1	1998	Tp.HCM	10	THPT An Lạc	4	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
368	Trần Giai Bình	1	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Mạc Đĩnh Chi	4	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
369	Nguyễn Bá Thành Đạt	16	8	1999	Tp.HCM	10	THPT Trần Hưng Đạo	6	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
370	Lê Mỹ Linh	18	7	1999	Tp.HCM	10	THPT Lương Thế Vinh	1	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
371	Phạm Lê Quỳnh Như	23	1	1999	Tp.HCM	10	Trường THCS-THPT Đức Trí	2	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
372	Cao Nguyệt Minh	29	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
373	Võ Văn Tài Triển	4	10	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cẩu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
374	Đào Ngọc Liên	12	6	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cẩu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
375	Nguyễn Huỳnh Thanh Phương	4	10	1999	Tp.HCM	10	THPT Lương Thế Vinh	1	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
376	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	17	3	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
377	Nguyễn Xuân Hồng	8	3	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Thái Bình	5	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
378	Nguyễn Vũ Khiết Quỳnh	29	10	1999	Tp.HCM	10	THPT Lương Thế Vinh	1	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
379	Phạm Nhật Thy	1	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Lương Thế Vinh	1	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
380	Phan Nguyễn Ngọc Quỳnh	26	7	1999	Tp.HCM	10	THPT Lương Thế Vinh	1	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
381	Nguyễn Ngọc Lan Vy	22	10	1999	Quảng Ngãi	10	THPT Nguyễn Tất Thành	4	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
382	Giáp Thị Ngọc Thanh	9	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Lương Thế Vinh	1	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
383	Vũ Thị Kim Ngân	6	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
384	Nguyễn Gia Bình	20	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
385	Ngô Hoàng Minh Anh	10	3	1999	Tp.HCM	10	THPT Lương Thế Vinh	1	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
386	Nguyễn Hữu Hoàng Huy	17	3	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
387	Hứa Anh Minh	4	12	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
388	Nguyễn Đắc Cẩn	12	7	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cẩu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Nhì
389	Tôn Nguyễn Hồng Phúc	4	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Lương Thế Vinh	1	Nhận thức chính trị khối 10	Ba
390	Trương Vương Bích Ngọc	25	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Lương Thế Vinh	1	Nhận thức chính trị khối 10	Ba
391	Quách Diệp Minh Nhân	8	8	1999	Tp.HCM	10	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	3	Nhận thức chính trị khối 10	Ba
392	Đàm Thảo Linh	19	6	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Tất Thành	4	Nhận thức chính trị khối 10	Ba
393	Nguyễn Trúc Linh	13	9	1999	Tp.HCM	10	THPT Trần Hưng Đạo	6	Nhận thức chính trị khối 10	Ba
394	Phạm Ngọc Huy Thuần	1	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Hữu Cẩu	7	Nhận thức chính trị khối 10	Ba
395	Lý Thị Thùy Trinh	17	11	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Tất Thành	4	Nhận thức chính trị khối 10	Ba
396	Nguyễn Cẩm Phương	22	7	1999	Tp.HCM	10	THPT Nguyễn Tất Thành	4	Nhận thức chính trị khối 10	Ba
397	Phạm Thanh Uyên	3	12	1999	Tp.HCM	10	THPT Lương Thế Vinh	1	Nhận thức chính trị khối 10	Ba
398	Trần Thị Kim Ngân	15	8	1999	Cần Thơ	10	THPT Nguyễn Tất Thành	4	Nhận thức chính trị khối 10	Ba
399	Bùi Tuấn Cường	1	1	1998	Đồng Nai	11	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
400	Nguyễn Minh Hoàng	14	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
401	Võ Thị Như Hằng	31	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
402	Nguyễn Thị Kim Thùy	6	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
403	Phạm Công Danh	30	3	1998	Đồng Nai	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
404	Lê Ngọc Ánh	25	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
405	Võ Thị Cẩm Tiên	10	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
406	Nguyễn Huỳnh Hương	7	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
407	Võ Hồ Nhật Tân	27	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
408	Võ Cao Tùng	16	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
409	Thạch Tân	3	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
410	Tiết Hạnh Phương	26	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
411	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	30	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
412	Lưu Đỗ Tố Uyên	23	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
413	Trần Đại Nghĩa	9	5	1998	Phú Thọ	11	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
414	Phạm Đoàn Kim Ngân	20	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
415	Ngô Đăng Tuyết Ngân	7	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
416	Bùi Minh Tuấn	01	01	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
417	Tô Bửu Ngọc	19	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Tất Thành	4	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
418	Thạch Thị Kim Thu	5	4	1997	Trà Vinh	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
419	Trương Huỳnh Phương Duy	25	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
420	Phạm Nguyễn Lan Thy	1	8	1998	Tây Ninh	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
421	Nguyễn Thị Anh Thu	22	9	1998	Huế	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
422	Trần Nguyễn Quỳnh Như	11	2	1998	Quảng Ngãi	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
423	Nguyễn Thị Thu Hằng	15	8	1998	Phú Thọ	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
424	Nguyễn Minh Thu	30	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
425	Phạm Thị Kim Phúc	20	9	1998	Ninh Thuận	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
426	Nguyễn Lan Anh	9	6	1998	Kiên Giang	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
427	Phạm Quang Dũng	27	1	1998	Thái Bình	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
428	Lê Tấn pha	1	2	1998	Tiền Giang	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
429	Lê Bảo Như	11	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
430	Trần Thị Minh Châu	28	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
431	Trần Ngọc Thanh Nhân	29	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Trưng Vương	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
432	Nguyễn Phạm Thúy Uyên	8	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Trưng Vương	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
433	Nguyễn Võ Ngọc Hiền	28	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Trưng Vương	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
434	Nguyễn Văn Phúc	10	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
435	Nguyễn Thùy Linh	22	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
436	Nguyễn Huỳnh Minh Trang	18	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
437	Trương Văn Sơn	19	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
438	Trần Lương Sơn Tuyền	21	10	1998	Phú Yên	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
439	Nguyễn Khánh Bình	24	7	1998	Đồng Nai	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
440	Nguyễn Hoàng Thế Quân	23	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
441	Lâm Thị Kim Ngân	21	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Tất Thành	4	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
442	Nguyễn Khánh Nhi	10	9	1998	Đồng Nai	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
443	Đoàn Thanh Hiền	5	2	1998	Hải Dương	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
444	Hoàng Lê Thành Công	22	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
445	Đỗ Kiều Mi	18	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
446	Lê Thị Huỳnh Như	21	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
447	Bùi Kim Ngân	23	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
448	Trần Ngọc Anh Thư	1	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Trưng Vương	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
449	Lê Vĩnh Tú	21	08	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
450	Đồng Đăng Nam	27	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Bình Hưng Hòa	4	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
451	Nguyễn Phát Đạt	20	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
452	Nguyễn Phi Bảo	4	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
453	Vũ Phương Quỳnh	3	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
454	Lê Ngọc Toàn	20	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
455	Phan Vũ Khánh Vân	5	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Trưng Vương	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
456	Nguyễn Trung Hiếu	19	05	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
457	Trương Thị Mỹ Duyên	19	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
458	Trần Thị Tuyền	20	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
459	Nguyễn Tiến An	30	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
460	Trần Hoàn Ân	11	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
461	Phạm Thị Kiều Oanh	13	9	1998	Bình Thuận	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
462	Đặng Hoàng Thu Giang	10	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Tất Thành	4	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
463	Nguyễn Hữu Cảnh	17	12	1998	Long An	11	THPT Tân Túc	4	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
464	Ngô Anh Tổ Tâm	16	3	1998	Quảng Nam	11	THPT Tây Thạnh	5	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
465	Trần Thanh Xuân lộc	16	2	1998	Kiên Giang	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
466	Cần Thị Phương Ly	24	9	1998	Hà Nội	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
467	Trịnh Hoài Ân	19	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
468	Hồ Võ Phương Ngân	3	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
469	Đinh Trung Nhật	26	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
470	Phạm Thị Bảo Xuyên	12	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
471	Nguyễn Song Tường Như	1	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
472	Lê Huỳnh Sơn	23	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
473	Chu Thủy Vy	8	3	1998	Quảng Ninh	11	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
474	Trần Hoàng Kim	10	06	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
475	Võ Trần Nguyên Phúc	14	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Tất Thành	4	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
476	Ngô Thuận Anh	19	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Tất Thành	4	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
477	Lâm Thị Thùy	13	7	1996	SÓC TRĂNG	11	THPT Bình Hưng Hòa	4	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
478	Nguyễn Thị Ngọc Dung	26	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
479	Lưu Hoàng Huy	25	5	1988	Lâm Đồng	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
480	Châu Liễu Quỳnh	7	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
481	Nguyễn Huỳnh Tấn	27	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
482	Vũ Văn Nhân	4	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
483	Vũ Văn Công	3	10	1998	Nam Định	11	THPT Phú Lâm	4	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
484	Phạm Mạnh Sáng	14	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Tân Túc	4	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
485	Lê Thế Đạo	1	3	1998	Thanh Hóa	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
486	Nguyễn Quỳnh Ngọc Thiên Thanh	5	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
487	Phạm Kim Hương Nhi	19	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
488	Ngô Thị Thanh Thảo	14	02	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
489	Bùi Nguyễn Bảo Trân	5	11	1998	TP HCM	11	THPT Bình Hưng Hòa	4	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
490	Nguyễn Hồng Ân	3	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
491	Huỳnh Bảo Lân	14	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
492	Nguyễn Thị Kim Duyên	13	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
493	Trần Phú Hiền	4	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
494	Trương Trần Thanh Trúc	6	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
495	Ngô Thị Thanh Tuyền	15	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhất
496	Nguyễn Thị Mỹ Linh	28	01	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
497	Bành Gia Phú	13	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Bình Hưng Hòa	4	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
498	Lưu Tín Nghĩa	19	9	1998	Đắk Lắk	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
499	Nguyễn Thái Hoàng Chương	5	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
500	Mai Nguyễn Hoàng Long	15	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	1	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
501	Lê Hoài Thu	11	10	1998	Vũng Tàu	11	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
502	Nguyễn Thị Mỹ Lý	9	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
503	Võ Chí Thắng	19	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
504	Hồ Kim Ngân	4	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
505	Trần Nguyễn Hưng Thuận	17	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
506	Trần Lê Anh Thư	20	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
507	Hồ Ngọc Nhung	12	4	1998	Bến Tre	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
508	Lưu Hữu Đoàn	7	6	1998	QUẢNG NGÃI	11	THPT Bình Hưng Hòa	4	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
509	Huỳnh Sĩ Tân	8	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
510	Huỳnh Thị Kim Tuyền	1	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
511	Huỳnh Thị Cẩm Thu	11	10	1998	Tiền Giang	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
512	Võ Lê Ngọc Thùy	30	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
513	Nguyễn Kim Hoàng	17	11	1998	Long An	11	THPT Phú Lâm	4	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
514	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	16	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Tân Túc	4	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
515	Lê Thị Thùy Trang	6	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Tân Túc	4	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
516	Nguyễn Thị Thu Hương	1	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
517	Nguyễn Thanh Diễm	17	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
518	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	8	8	1997	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
519	Lê Thị Thúy Quyên	4	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Tân Túc	4	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
520	Nguyễn Đỗ Xuân Uyên Nhi	3	11	1997	Tp.HCM	11	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
521	Tô Hoàng Thảo Nguyên	3	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
522	Võ Mai Oanh	13	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
523	Trần Thụy Tường Vy	29	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Phú Lâm	4	Nhận thức chính trị khối 11	Nhì
524	Vương Gia Hân	25	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Nhận thức chính trị khối 11	Ba
525	Lăng Huệ Nhi	25	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Nhận thức chính trị khối 11	Ba
526	Trần Lê Tuyết Nhi	18	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Nhận thức chính trị khối 11	Ba
527	Bùi Uyên Phương	21	09	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 11	Ba
528	Nguyễn Kim Ngân	2	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Nhận thức chính trị khối 11	Ba
529	Trang Ngọc Tuyết	6	6	1998	Đà Nẵng	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Nhận thức chính trị khối 11	Ba
530	Lê Nguyễn Thảo Vi	9	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Nhận thức chính trị khối 11	Ba
531	Nguyễn Nhị Yến Nhi	6	11	1998	Đồng Tháp	11	THPT Phú Lâm	4	Nhận thức chính trị khối 11	Ba
532	Nguyễn Minh Hằng	28	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Nhận thức chính trị khối 11	Ba
533	Lê Huỳnh Phương Thy	29	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Nhận thức chính trị khối 11	Ba
534	Nguyễn Trọng Khoa Nguyên	15	05	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 11	Ba
535	Nguyễn Huệ Như Quỳnh	9	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Nhận thức chính trị khối 11	Ba
536	Vòng Bảo Kinh	24	5	1998	An Giang	11	THPT Phú Lâm	4	Nhận thức chính trị khối 11	Ba

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
537	Nguyễn Thị Hồng Đào	4	9	1998	Bến Tre	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Nhận thức chính trị khối 11	Ba
538	Trương Thị Tuyết Nhung	24	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
539	Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền	20	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
540	Trần Thanh Thanh Trâm	19	4	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
541	Nguyễn Thạch Vân Phụng	2	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Lê Quý Đôn	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
542	Ngô Minh Trinh	02	08	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
543	Nguyễn Phương Thảo	1	3	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
544	Đinh Phú Thuận	8	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
545	Kim Thành Phúc	10	3	1997	Tp.HCM	12	THPT Gò Vấp	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
546	Lương Xuân Thắng	7	8	1997	Tp.HCM	12	THPT Lê Quý Đôn	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
547	Đinh Thị Quỳnh Thu	5	5	1997	Tp.HCM	12	THPT Lê Quý Đôn	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
548	Nguyễn Huỳnh Ngọc Trâm	5	5	1997	Tp.HCM	12	THPT Bùi Thị Xuân	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
549	Trần Thị Hà Thanh	12	09	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
550	Nguyễn Tấn Đạt	01	03	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
551	Nhan Mỹ Hương	24	4	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
552	Lê Thị Thương Hoài	8	7	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
553	Võ Nam Lợi	19	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
554	Chang Diệu Tấn	11	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
555	Nguyễn Phan Khánh Duy	26	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
556	Lê Kim Khánh	21	3	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
557	Trịnh Khả Nhi	27	8	1997	Bạc Liêu	12	THPT Bình Tân	4	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
558	Phạm Đức Linh	23	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
559	Nguyễn Tuấn Anh	6	6	1997	Bắc Ninh	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
560	Nguyễn Quân	8	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
561	Nguyễn Phạm Thiên Ân	5	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
562	Vũ Diệp Hải Long	28	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
563	Lê Thanh Phát	19	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
564	Nguyễn Phương Liên	8	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
565	Phạm Nguyễn Xuân Trường	25	4	1997	Tây Ninh	12	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
566	Vũ Ngọc Thành	14	7	1997	Hà Nam	12	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
567	Nguyễn Đào Thảo Trang	11	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Gò Vấp	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
568	Phan Đình Quyền				Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
569	Đậu Thùy Anh	22	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Lê Quý Đôn	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
570	Lữ Gia Nhi	3	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Lê Quý Đôn	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
571	Hoàng Lê Hải Phượng	19	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Lê Quý Đôn	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
572	Phan Thị Phúc Tài	17	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Lê Quý Đôn	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
573	Lê Trần Thúy Diễm	22	4	1997	QUẢNG NGÃI	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
574	Bùi Ngọc Thanh	28	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
575	Thái Kim Hoa	9	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
576	Ngô Vĩ Hùng	15	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
577	Lê Nguyễn Ngọc Tiên	14	8	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
578	Vĩ Bảo Vân	24	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
579	Thạch Gia Lương	21	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Tất Thành	4	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
580	Phan Duy Thái	29	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
581	Nguyễn Thị Ngọc Yến	7	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
582	Nguyễn Hữu Đình	6	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
583	Nguyễn Đỗ Phương Quân	29	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
584	Huỳnh Lê Phương Khánh	10	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Gò Vấp	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
585	Hoàng Trần Kim Khánh	3	5	1997	Tp.HCM	12	THPT Gò Vấp	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
586	Vương Thị Philipphi	19	9	1997	Tp.HCM	12	THPT Gò Vấp	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
587	Dương Huỳnh Đào	24	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
588	Trần Phạm Uyên Thảo	20	3	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
589	Đoàn Nguyễn Hoàng My	25	8	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
590	Nguyễn Ngọc Mai Phương	25	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Lê Quý Đôn	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
591	Châu Mỹ Nga	1	5	1997	Tp.HCM	12	THPT Bùi Thị Xuân	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
592	Bùi Minh Ái Phương	3	7	1997	Tp.HCM	12	THPT Bùi Thị Xuân	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
593	Trần Thanh Trúc Thủy	4	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Bùi Thị Xuân	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
594	Lâm Quế Ngân	6	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Bùi Thị Xuân	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
595	Nguyễn Hoàng Hải	26	08	1997	Tiền Giang	12	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
596	Nguyễn Thị Ngọc Hương	13	04	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
597	Nguyễn Thị Thu Thủy	14	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
598	Trình Phương Anh	18	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
599	Nguyễn Thế Quang	23	8	1997	Thanh Hóa	12	THPT Bình Tân	4	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
600	Nguyễn Thiên Khôi	11	9	1997	Hưng Yên	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
601	Phạm Thiên Hà Minh Châu	20	5	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
602	Nguyễn Thị Phương Anh	17	7	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
603	Lê Tú Hải	4	3	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
604	Trần Thùy Như Hào	11	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
605	Nguyễn Đỗ Quỳnh Như	30	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
606	Vũ Thị Thanh Thảo	12	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
607	Lê Dạ Quỳnh Vy	18	4	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
608	Trần Tấn Sang	29	3	1997	Tp.HCM	12	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
609	Nguyễn Thị Kim Ngân	10	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Gò Vấp	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
610	Nguyễn Vương Thảo Trinh	21	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
611	Trần Thị Thúy Vân	4	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
612	Phạm Thị Anh	9	9	1997	Ninh Bình	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
613	Bùi Thị Loan	2	4	1997	Nam Định	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
614	Nguyễn Thanh Hải	23	6	1997	Bình Thuận	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
615	Hứa Thị Thu Thảo	11	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
616	Nguyễn Mai Thùy Trang	7	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
617	Nguyễn Hoàng Dung	12	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
618	Trần Hoàn Mỹ	13	1	1997	An Giang	12	THPT Lê Quý Đôn	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
619	Tạ Hoàng Phi Khanh	8	8	1997	Tp.HCM	12	THPT Bùi Thị Xuân	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
620	Tương Nguyễn Hoài Phương	10	5	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
621	Trần Thị Minh Thương	2	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
622	Trần Phạm Hồng Trúc	12	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	5	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
623	Nguyễn Ý Nhi	30	4	1997	Tp.HCM	12	THPT Gò Vấp	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
624	Nguyễn Thị Phương Chung	15	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
625	Nguyễn Thanh Mai	17	10	1997	Sóc Trăng	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
626	Trần Hoàng Lan Vy	13	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
627	Phạm Hương Giang	20	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
628	Lê Hoàng Hải Yến	13	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
629	Hoàng Khánh Ly	28	5	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
630	La Ngọc Minh Trang	02	01	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
631	Lai Ngọc Ngân	30	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
632	Đoàn Nguyễn Thanh Xuân	7	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Bình Tân	4	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
633	Lê Thị Đan Thư	11	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Bình Tân	4	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
634	Lương Thị Thùy Dung	2	1	1997	Huế	12	THPT Bình Tân	4	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
635	Lý Hoàng Phương	27	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Bình Tân	4	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
636	Huỳnh Thị Ngọc Tuyền	25	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
637	Lý Mỹ Huyền	18	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Gò Vấp	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
638	Phạm Thị Phương Hồng	06	05	1997	Tp.HCM	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
639	Đoàn Minh Tân	29	08	1997	Tp.HCM	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
640	Nguyễn Đăng Anh Tú	31	5	1997	Tp.HCM	12	THPT Lê Quý Đôn	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
641	Dương Hải Dương	1	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Bùi Thị Xuân	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
642	Trương Bá Thiện	12	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
643	Lê Hoàng Tiên	19	8	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
644	Trần Minh Chiến	18	05	1997	Bạc Liêu	12	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
645	Phạm Thị Trường An	29	6	1997	Đồng Tháp	12	THPT Hùng Vương	3	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
646	La Bích Tuyền	6	8	97	Tp.HCM	12	THPT Đa phước	4	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
647	Nguyễn Phan Bảo Trâm	5	12	97	Tp.HCM	12	THPT Đa phước	4	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
648	Phan Trần Hoàng Thơ	23	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
649	Nguyễn Thị Thiên Kim	7	4	1997	Tp.HCM	12	THPT Gò Vấp	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
650	Nguyễn Thị Thanh Hằng	13	04	1997	Tp.HCM	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
651	Trần Lê Ngọc Khánh	5	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Bùi Thị Xuân	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
652	Nguyễn Thị Thanh Thủy	8	8	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
653	Trịnh Tuấn Kiệt	11	07	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
654	Huỳnh Phụng Minh Nguyệt	30	8	1997	Tp.HCM	12	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
655	Đỗ Đức Anh	28	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Gò Vấp	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
656	Bùi Trần Hữu Thiên	8	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
657	Đặng Thị Vân Anh	13	01	1997	Tp.HCM	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
658	Trần Thị Thu Hằng	01	07	1997	Tp.HCM	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
659	Phạm Thụy Ngọc Trâm	19	04	1997	Tp.HCM	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
660	Nguyễn Vương Thanh Thảo	01	02	1997	Tp.HCM	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
661	Lê Thị Thúy An	04	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
662	Phạm Thị Thu Hiền	10	10	1997	Đồng Nai	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
663	Du Kim Trần	11	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Phan Đăng Lưu	6	Nhận thức chính trị khối 12	Nhất
664	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	6	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Bùi Thị Xuân	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
665	Trương Duy Khang	13	05	1997	Bến Tre	12	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
666	Trương Gia Hân	30	3	97	Tp.HCM	12	THPT Đa phước	4	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
667	Trương Thị Thảo Nguyễn	20	6	97	Tp.HCM	12	THPT Đa phước	4	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
668	Ngô Minh Thư	18	8	97	Tp.HCM	12	THPT Đa phước	4	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
669	Hồ Nhật Trường Duy	6	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Tất Thành	4	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
670	Nguyễn Phạm Ngọc Sương	08	09	1997	Tp.HCM	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
671	Phan Ngọc Quế Chi	9	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Bùi Thị Xuân	1	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
672	Ngô Thị Kim Ngân	30	5	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
673	Trần Quốc Bảo	3	8	97	Tp.HCM	12	THPT Đa phước	4	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
674	Huỳnh Hoàng Mai	30	01	1997	Tp.HCM	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
675	Hồ Lê Khiêm	26	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
676	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	05	04	1996	Tp.HCM	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
677	Đỗ Lê Khánh Quỳnh	12	10	1997	Đồng Nai	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
678	Nguyễn Tấn Nghĩa	06	01	1997	Tp.HCM	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
679	Nguyễn Thị Phương Mai	12	6	1997	Quảng Ngãi	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
680	Hoàng Thị Anh Thư	19	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
681	Phạm Thị Thanh Xuân	06	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
682	Phạm Văn Sáng	08	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Hữu Thọ	2	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
683	Nguyễn Ngọc Cẩm Vân	18	2	97	Tp.HCM	12	THPT Đa phước	4	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
684	Phan Thành Trọng	11	01	1997	Tp.HCM	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
685	Nguyễn Ngọc Tánh	08	08	1996	Tp.HCM	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
686	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	14	04	1996	Tp.HCM	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
687	Đỗ Thị Thanh Loan	28	4	97	Tp.HCM	12	THPT Đa phước	4	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
688	Lê Mỹ Hằng	2	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Tất Thành	4	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
689	Đinh Thụy Mỹ Huyền	16	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 12	Nhì
690	Dương Tiểu Quân	1	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Tất Thành	4	Nhận thức chính trị khối 12	Ba
691	Võ Thị Nhân Ái	25	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Ba
692	Lê Thị Ngọc Hân	10	01	1997	Tp.HCM	12	THPT Giồng Ông Tố	8	Nhận thức chính trị khối 12	Ba
693	Phạm Võ Minh Toàn	27	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 12	Ba
694	Đoàn Anh Triều	1	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 12	Ba
695	Nguyễn Ngọc Tường Vy	28	9	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Tất Thành	4	Nhận thức chính trị khối 12	Ba
696	Võ Chí Cường	10	5	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 12	Ba
697	Phạm Thạch Thanh Phong	7	9	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Trãi	2	Nhận thức chính trị khối 12	Ba
698	Phùng Thị Trúc Ngân	24	1	97	Đồng nai	12	THPT Đa phước	4	Nhận thức chính trị khối 12	Ba
699	Bùi Văn Quý	30	6	1999	Tp.HCM	10	THPT Lê Thị Hồng Gấm	1	Đội ngũ	Nhất
700	Salam Hozem	17	5	1999	Tp.HCM	10	THPT Lê Thị Hồng Gấm	1	Đội ngũ	Nhất
701	Trịnh Quang Hoàng Khang	27	4	1999	Tp.HCM	10	THPT Lê Thị Hồng Gấm	1	Đội ngũ	Nhất
702	Tô Thanh Vân	22	4	1999	Tp.HCM	10	THPT Lê Thị Hồng Gấm	1	Đội ngũ	Nhất
703	Bùi Anh Tài	11	5	1998	Tp.HCM	10	THPT Lê Thị Hồng Gấm	1	Đội ngũ	Nhất
704	Nguyễn Từ Hoàng Yến	1	8	1999	Tp.HCM	10	THPT Lê Thị Hồng Gấm	1	Đội ngũ	Nhất
705	Trần Nguyễn Thanh Ngân	27	6	1999	Tp.HCM	10	THPT Lê Thị Hồng Gấm	1	Đội ngũ	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
706	Nguyễn Thị Kim Trang	24	7	1999	Tp.HCM	10	THPT Lê Thị Hồng Gấm	1	Đội ngũ	Nhất
707	Trần Minh Nhật	1	8	1998	Tp.HCM	10	THPT Lê Thị Hồng Gấm	1	Đội ngũ	Nhất
708	Trần Thị Thanh Lan	4	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Long Thới	2	Đội ngũ	Nhất
709	Phạm Thị Ngọc Tiên	4	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Long Thới	2	Đội ngũ	Nhất
710	Lê Thị Yến Thư	12	8	1997	Tp.HCM	12	THPT Long Thới	2	Đội ngũ	Nhất
711	Nguyễn Thị Thanh Tú	23	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Long Thới	2	Đội ngũ	Nhất
712	Huỳnh Thị Cẩm Tú	10	5	1997	Tp.HCM	12	THPT Long Thới	2	Đội ngũ	Nhất
713	Đặng Huỳnh Phương Trinh	21	7	1997	Tp.HCM	12	THPT Long Thới	2	Đội ngũ	Nhất
714	Trần Thị Kim Yến	1	9	1997	Tp.HCM	12	THPT Long Thới	2	Đội ngũ	Nhất
715	Lê Nguyễn Trà My	3	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Long Thới	2	Đội ngũ	Nhất
716	Nguyễn Trung Hiền	6	11	1996	Tp.HCM	12	THPT Long Thới	2	Đội ngũ	Nhất
717	Trần Thanh Xuân	16	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Đội ngũ	Nhất
718	Bành Kim Anh	25	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Đội ngũ	Nhất
719	Huỳnh Anh Dũng	5	4	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Đội ngũ	Nhất
720	Huỳnh Ngọc Kim Thanh	9	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Đội ngũ	Nhất
721	Nguyễn Hoàng Duy Khải	17	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Đội ngũ	Nhất
722	Đoàn Lê Khánh Linh	30	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Đội ngũ	Nhất
723	Nguyễn Huỳnh Anh Trung	6	3	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Đội ngũ	Nhất
724	Phan Minh Tú	30	3	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Đội ngũ	Nhất
725	Thân Đức Duy	7	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Đội ngũ	Nhất
726	Nguyễn Thị Sông Hương	16	06	1997	Vĩnh Phúc	12	THPT Nguyễn Hữu Cánh	4	Đội ngũ	Nhất
727	Trương Huệ Mẫn	11	06	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Hữu Cánh	4	Đội ngũ	Nhất
728	Ngô Thị Cẩm Giang	23	03	1997	Bình Định	12	THPT Nguyễn Hữu Cánh	4	Đội ngũ	Nhất
729	Trần Gia Ân	02	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Hữu Cánh	4	Đội ngũ	Nhất
730	Nguyễn Thị Thúy Hằng	06	06	1997	Vĩnh Long	12	THPT Nguyễn Hữu Cánh	4	Đội ngũ	Nhất
731	Nguyễn Dương Thanh Vi	27	03	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Hữu Cánh	4	Đội ngũ	Nhất
732	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	14	04	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Hữu Cánh	4	Đội ngũ	Nhất
733	Hồ Ngọc Tú Trinh	02	10	1997	Quảng Ngãi	12	THPT Nguyễn Hữu Cánh	4	Đội ngũ	Nhất
734	Lại Phước Duyên	16	06	1997	Tp.HCM	12	THPT Nguyễn Hữu Cánh	4	Đội ngũ	Nhất
735	Lê Ngọc Sơn	29	10	1997	Vũng Tàu	12	THCS - THPT Trí Đức	5	Đội ngũ	Nhất
736	Lê Đức Tâm	23	10	1997	Bình Thuận	12	THCS - THPT Trí Đức	5	Đội ngũ	Nhất
737	Phan Xuân Bách	30	9	1997	Quảng Ninh	12	THCS - THPT Trí Đức	5	Đội ngũ	Nhất
738	Đặng Trọng Hữu	20	10	1997	Tp.HCM	12	THCS - THPT Trí Đức	5	Đội ngũ	Nhất
739	Trần Duy Anh	4	4	1997	Vũng Tàu	12	THCS - THPT Trí Đức	5	Đội ngũ	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
740	Trương Ngọc Bảo	24	8	1996	Bình Dương	12	THCS - THPT Trí Đức	5	Đội ngũ	Nhất
741	Lê Hoài Linh	26	10	1995	Tp.HCM	12	THCS - THPT Trí Đức	5	Đội ngũ	Nhất
742	Đặng Huy Hoàng	1	8	1997	Đắk Lắk	12	THCS - THPT Trí Đức	5	Đội ngũ	Nhất
743	Nguyễn Trí Tuệ	10	7	1997	Nghệ An	12	THCS - THPT Trí Đức	5	Đội ngũ	Nhất
744	Nguyễn Ngọc Châu	8	4	1997	Tp.HCM	12	THPT Gia Định	6	Đội ngũ	Nhất
745	Nguyễn Huỳnh Uyên My	16	3	1997	Tp.HCM	12	THPT Gia Định	6	Đội ngũ	Nhất
746	Từ Kim Phương	13	5	1997	Tp.HCM	12	THPT Gia Định	6	Đội ngũ	Nhất
747	Trần Ngọc Khánh Vân	15	8	1997	Tp.HCM	12	THPT Gia Định	6	Đội ngũ	Nhất
748	Nguyễn Thị Thúy Hằng	27	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Gia Định	6	Đội ngũ	Nhất
749	Trần Thị Thùy Trang	23	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Gia Định	6	Đội ngũ	Nhất
750	Nguyễn Anh Đức	7	9	1997	Tp.HCM	12	THPT Gia Định	6	Đội ngũ	Nhất
751	Phạm Ngọc Hậu	19	3	1997	Tp.HCM	12	THPT Gia Định	6	Đội ngũ	Nhất
752	Nguyễn Vũ Phát Thịnh	11	4	1997	Tp.HCM	12	THPT Gia Định	6	Đội ngũ	Nhất
753	Phạm Minh Hoàng	14	8	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Đội ngũ	Nhất
754	Vũ Quang Sắc	4	10	1997	Ninh Bình	12	THPT Võ Trường Toản	7	Đội ngũ	Nhất
755	Lê Thanh Tuấn	10	8	1997	Thuận An - Huế	12	THPT Võ Trường Toản	7	Đội ngũ	Nhất
756	Nguyễn Văn Trường	2	1	1997	Thừa Thiên Huế	12	THPT Võ Trường Toản	7	Đội ngũ	Nhất
757	Nguyễn Văn Cường	2	3	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Đội ngũ	Nhất
758	Nguyễn Hữu Đạt	20	2	1997	Nam Định	12	THPT Võ Trường Toản	7	Đội ngũ	Nhất
759	Huỳnh Vũ Thành	4	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Đội ngũ	Nhất
760	Nguyễn Hoàng Thiện	21	8	1997	TP.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Đội ngũ	Nhất
761	Nguyễn Thị Phương Mai	12	6	1997	Quảng Ngãi	12	THPT Võ Trường Toản	7	Đội ngũ	Nhất
762	Nguyễn Đình Bảo	8	3	1997	Tp.HCM	12	THPT Thủ Đức	8	Đội ngũ	Nhất
763	Nguyễn Đình Hùng	6	2	1997	Thanh Hóa	12	THPT Thủ Đức	8	Đội ngũ	Nhất
764	Trương Phúc Hậu	23	23	1997	Tp.HCM	12	THPT Thủ Đức	8	Đội ngũ	Nhất
765	Nguyễn Phú Thịnh	27	27	1997	Tp.HCM	12	THPT Thủ Đức	8	Đội ngũ	Nhất
766	Phạm Xuân Thi	5	5	1997	Tp.HCM	12	THPT Thủ Đức	8	Đội ngũ	Nhất
767	Lý Hoàng Phúc	9	9	1997	Bình Dương	12	THPT Thủ Đức	8	Đội ngũ	Nhất
768	Huỳnh Quang Tiến	21	21	1997	Gia Lai	12	THPT Thủ Đức	8	Đội ngũ	Nhất
769	Liêu Hoàng Bá	29	8	1997	Berlin-Đức	12	THPT Thủ Đức	8	Đội ngũ	Nhất
770	Trần Hưng Nhật Minh	28	9	1996	Tp.HCM	12	THPT Thủ Đức	8	Đội ngũ	Nhất
771	La Gia Phát	4	4	1997	Tp.HCM	12	THPT Thủ Đức	8	Đội ngũ	Nhất
772	Hoàng Thịnh	7	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Lê Quý Đôn	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
773	Nguyễn Tuyết Mai	11	1	1998	Đồng Nai	11	THPT Lê Quý Đôn	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
774	Ứng Triệu Gia Bảo	7	6	1997	Tp.HCM	11	THPT Lê Quý Đôn	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
775	Lê Tấn Sang	25	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Lê Quý Đôn	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
776	Nguyễn Duy An	25	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Lê Quý Đôn	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
777	Nguyễn Huỳnh Thành Trai	24	2	1998	Hà Nội	11	THPT Lê Quý Đôn	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
778	Nguyễn Tài Phát	4	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Lương Thế Vinh	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
779	Nguyễn Ngọc Thiện	12	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Lương Thế Vinh	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
780	Đào Lê Huy Anh	16	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Diệu	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
781	Trần Hải Anh	11	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Diệu	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
782	Nguyễn Thiên Quang	4	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Diệu	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
783	Đổng Khắc Triết	24	7	1997	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Diệu	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
784	Nguyễn Thị Thu Trang	2	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Diệu	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
785	Huỳnh Nguyễn Ái Hoa	8	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Thị Diệu	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
786	Võ Ý Lan	8	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Trưng Vương	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
787	Nguyễn Hữu Liêm	10	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Trưng Vương	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
788	Phạm Văn Tiến Dũng	25	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Trưng Vương	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
789	Hoàng Thị Minh Châu	26	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Trưng Vương	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
790	Hà Thanh Thanh	11	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Trưng Vương	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
791	Trần Dương Ngọc Thanh	1	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Ngô Quyền	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
792	Lê Khanh Mẫn	28	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Ngô Quyền	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
793	Dương Thị Hà Phương	6	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Ngô Quyền	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
794	Đàm Hoàng Duy Uyên	1	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Ngô Quyền	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
795	Phan Nguyễn Quế Anh	6	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Ngô Quyền	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
796	Lê Phạm Quốc Khánh	3	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Ngô Quyền	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
797	Cao Hoài Thiện	3	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Ngô Quyền	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
798	Huỳnh Vũ Tú Hân	11	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Ngô Quyền	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
799	Nguyễn Nhựt Hào	6	2	1998	Cần Thơ	11	THPT Lê Thánh Tôn	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
800	Nguyễn Thanh Sang	19	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Lê Thánh Tôn	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
801	Tường Phước Oai	7	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Lê Thánh Tôn	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
802	Lê Hồng Thông	5	10	1998	Bạc Liêu	11	THPT Lê Thánh Tôn	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
803	Nguyễn Thành Nghĩa	22	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Lê Thánh Tôn	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
804	Võ Minh Tài	27	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Lê Thánh Tôn	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
805	Nguyễn Hữu Trung	5	7	1998	Quảng Bình	11	THPT Lê Thánh Tôn	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
806	Trần Thị Kim Hòa	14	10	1998	Thừa Thiên Huế	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
807	Nguyễn Chánh Sang	26	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
808	Hứa Thị Hồng Đào	18	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
809	Trần Minh Đạt	29	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
810	Nguyễn Lương Bích Hà	30	10	1998	Đồng Nai	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
811	Lê Thị Tiết Nhi	2	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
812	Nguyễn Ngọc Bình Chánh	1	7	1998	Tp.HCM	11	THPT An Lạc	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
813	Huỳnh Ngọc Tuấn Di	3	11	1998	Tp.HCM	11	THPT An Lạc	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
814	Hứa Thế Hoàng	23	7	1997	Bến Tre	11	THPT An Lạc	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
815	Trần Lê Duy	11	9	1998	TP Long An	11	THPT An Lạc	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
816	Nguyễn Thành Danh	10	1	1998	Tp.HCM	11	THPT An Lạc	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
817	Đào Khánh Hòa	6	7	1998	Tp.HCM	11	THPT An Lạc	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
818	Đặng Vạn Thành	22	8	1998	Tp.HCM	11	THPT An Lạc	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
819	Trình Nguyễn Lâm Tuyền	10	4	1998	Tp.HCM	11	THPT An Lạc	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
820	Mai Hoàng Tố Trinh	21	12	1998	Tp.HCM	11	THPT An Lạc	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
821	Lâm Thành	12	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hiền	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
822	Trần Gia Huy	27	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hiền	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
823	Trần Phú Tuấn	18	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hiền	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
824	Trần Trí Tín	24	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hiền	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
825	Nguyễn Xuân Huy	4	5	1998	Thừa Thiên Huế	11	THPT Hàn Thuyên	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
826	Châu Đình Quân	8	4	1998	Đồng Nai	11	THPT Hàn Thuyên	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
827	Vũ Lý Minh Quân	8	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Hàn Thuyên	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
828	Trần Đức Long	5	8	1996	Hà Tây	11	THPT Hàn Thuyên	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
829	Phạm Anh Tuấn	26	6	1996	Tp.HCM	11	THPT Hàn Thuyên	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
830	Phổng Quang Hùng	3	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Hàn Thuyên	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
831	Trương Gia Mẫn	24	7	1997	Tp.HCM	11	THPT Hàn Thuyên	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
832	Trương Minh Huy	4	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Hàn Thuyên	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
833	Lê Trần Thanh Ngân	7	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Tân Bình	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
834	Võ Hoàng Nhật Linh	12	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Tân Bình	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
835	Trần Hoàng Kỳ Trân	30	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Tân Bình	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
836	Nguyễn Thành Hiếu	10	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Tân Bình	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
837	Lê Bá Nam	18	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Tân Bình	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
838	Nguyễn Trần Tiến	10	12	1998	Đồng Tháp	11	THPT Tân Bình	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
839	Võ Đức Quang	16	4	1998	Bình Định	11	THPT Tân Bình	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
840	Lê Nam Điền	26	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Công Trứ	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
841	Huỳnh Dương Quang Trung	9	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Công Trứ	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
842	Tô Bình An	17	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Công Trứ	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
843	Nguyễn Duy Anh	15	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Công Trứ	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
844	Nguyễn Công Minh	2	1	1998	Hà Tĩnh	11	THPT Nguyễn Công Trứ	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
845	Nguyễn Quỳnh Như	14	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Công Trứ	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
846	Nguyễn Phạm Thanh Thi	7	8	1998	Đắc Lắc	11	THPT Nguyễn Công Trứ	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
847	Đinh Thị Huyền Trân	19	04	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Công Trứ	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
848	Nguyễn Minh Luân	12	03	1998	Tp.HCM	11	THPT Thanh Đa	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
849	Nguyễn Hoàng Quý	22	01	1997	Tp.HCM	11	THPT Thanh Đa	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
850	Lê Hoàng Thịnh	24	05	1998	Tp.HCM	11	THPT Thanh Đa	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
851	Đinh Thái Hoài bảo	31	10	1997	Tp.HCM	11	THPT Thanh Đa	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
852	Nguyễn Hoàng Huy	4	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
853	Nguyễn Quốc Triệu	30	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
854	Trần Thanh Liêm	26	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
855	Dương Bảo Lộc	9	8	1997	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
856	Phạm Thanh Phong	14	11	1997	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
857	Lê Phạm Duy	14	5	1998	Quảng Ngãi	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
858	Nguyễn Thiên Phúc	8	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
859	Trần Văn Trường	18	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
860	Dương Thái Bình	1	1	1998	Bình Thuận	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
861	Bùi Võ Thúy Nghi	24	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
862	Thái Duy	7	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
863	Lê Quốc Cường	22	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
864	Nguyễn Bá Hoàng	26	9	1998	Lâm Đồng	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
865	Nguyễn Anh Tài	9	3	1998	Nghệ An	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
866	Lâm Phước Sang	26	8	1997	Trà Vinh	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
867	Nguyễn Thành Gia Bảo	17	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
868	Huỳnh Tuấn Sang	6	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
869	Võ Quốc Huy	29	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
870	Nguyễn Lê Phương Bảo	5	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
871	Phùng Văn Đức	17	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
872	Hồ Nguyễn Khánh Duy	24	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhất
873	Lão Nhật Trường Hải	10	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Lương Thế Vinh	1	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
874	Nguyễn Hữu Đức	18	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Lê Thánh Tôn	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
875	Nguyễn Lê Hoàng Anh	7	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Nam Sài Gòn	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
876	Nguyễn Hữu Đông Anh	23	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Nam Sài Gòn	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
877	Trần Như Duy	7	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Nam Sài Gòn	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
878	Nguyễn Hoàng Huy	11	6	1998	Tiền Giang	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
879	Châu Huệ Sơn	13	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
880	Trần Tấn Tài	17	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
881	Đỗ Hoàng Phi Tâm	7	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
882	Nguyễn Trần Thanh Thảo	22	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
883	Trần Huỳnh Hương Giang	10	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
884	Nguyễn Tiến Lợi	12	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
885	Bùi Thị Thúy Nga	26	6	1997	Quảng Ngãi	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
886	Trần Phú Tâm	16	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
887	Trần Ngọc Hà	25	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
888	Trần Quốc Khải	2	9	1998	Bình Thuận	11	THPT An Lạc	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
889	Lư Nhật Minh	1	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hiền	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
890	Nguyễn Hoàng Vũ	29	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hiền	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
891	Du Nguyễn Anh	27	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hiền	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
892	Bùi Vinh Quang	8	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hiền	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
893	Nguyễn Trường Giang	20	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hiền	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
894	Hà Thiên Phú	25	12	1997	Tp.HCM	11	THPT Hàn Thuyên	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
895	Nguyễn Huỳnh Long Duy	19	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Hàn Thuyên	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
896	Trương Đình Hải	14	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Tân Bình	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
897	Tạ Tiến Tài	12	8	1997	Tp.HCM	11	THPT Tân Bình	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
898	Nguyễn Bá Thành	5	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Tân Bình	5	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
899	Trịnh Ngọc Phương	6	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Công Trứ	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
900	Trương Gia Bảo	19	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Thanh Đa	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
901	Phạm Minh Duy	05	03	1998	Tp.HCM	11	THPT Thanh Đa	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
902	Nguyễn Hữu Nghĩa	24	09	1998	Tp.HCM	11	THPT Thanh Đa	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
903	Phạm Tấn Đạt	03	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Thanh Đa	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
904	Nguyễn Huỳnh Tài Lực	01	08	1998	Tp.HCM	11	THPT Thanh Đa	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
905	Huỳnh Nhật Hào	09	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Thanh Đa	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
906	Trần Tấn Tài	7	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
907	Nguyễn Phi Vân	1	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
908	Trần Nhật Hào	4	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi
909	Nguyễn Quốc Khôi	2	9	1996	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhi

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
910	Nguyễn Thị Kiều	9	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhì
911	Nguyễn Duy Lập	10	4	1996	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhì
912	Nguyễn Ngọc Lựu	6	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhì
913	Nguyễn Tịnh Vĩ	14	11	1996	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhì
914	Nguyễn Thị Thúy An	14	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhì
915	Triệu Thị Hồng Huệ	15	4	1997	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhì
916	Nguyễn Tấn Tài	20	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhì
917	Trần Hoàng Khang	8	11	1997	Tp.HCM	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhì
918	Lương Văn Hiếu	18	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhì
919	Trần Vũ Thiên Tân	7	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Phước Long	8	Tháo lắp súng AK ban ngày	Nhì
920	Võ Lý Chí Cường	19	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Nam Sài Gòn	2	Tháo lắp súng AK ban ngày	Ba
921	Nguyễn Khắc Cường Quốc	28	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Tháo lắp súng AK ban ngày	Ba
922	Ngô Kim Khang	17	3	1996	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Tháo lắp súng AK ban ngày	Ba
923	Dương Gia Lạc	20	8	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hiền	4	Tháo lắp súng AK ban ngày	Ba
924	Nguyễn Hữu Thiên Như	24	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Công Trứ	6	Tháo lắp súng AK ban ngày	Ba
925	Trần Ngọc Gia Bảo	8	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Tháo lắp súng AK ban ngày	Ba
926	Nguyễn Yến Nhi	14	4	1998	Tây Ninh	11	THPT Quang Trung	7	Tháo lắp súng AK ban ngày	Ba
927	Trần Đoàn Kim Uyên	30	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Tháo lắp súng AK ban ngày	Ba
928	Lý Ngọc Mai	5	5	1997	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Tháo lắp súng AK ban ngày	Ba
929	Lê Vũ Trường Giang	10	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Cần Thạnh	2	Ném lựu đạn trúng đích	Nhất
930	Nguyễn Đức Lợi	13	5	1998	Tp.HCM	11	THPT Lý Tự Trọng	5	Ném lựu đạn trúng đích	Nhất
931	Nguyễn Trung Thành	10	7	1997	Tp.HCM	11	THPT Bình Khánh	2	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
932	Trần Minh Hà	20	11	1998	Vũng Tàu	11	THPT Trần Văn Giàu	6	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
933	Từ Cẩm Phát	3	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Trưng Vương	1	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
934	Huỳnh Xuân Nam	04	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Vĩnh Lộc	4	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
935	Đặng Hoàng Minh Tâm	8	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Trần Văn Giàu	6	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
936	Đào Ngọc Xuân	12	8	1998	Bắc Ninh	11	THPT Trần Văn Giàu	6	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
937	Nguyễn Minh Tú	9	4	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
938	Đặng Hoàng Nghĩa	3	1	1998	Tp.HCM	11	THPT An Nghĩa	2	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
939	Đặng Trí Khang	1	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Lý Tự Trọng	5	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
940	Huỳnh Tấn Vinh	2	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Tân Túc	4	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
941	Nguyễn Bá Nam	26	1	1998	Bắc Ninh	11	THPT Lý Tự Trọng	5	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
942	Nguyễn Thành Đạt	4	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Bình Khánh	2	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
943	Phan Hà Luân	31	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Cần Thạnh	2	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NOI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỜNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
944	Ngô Bảo Tiến	27	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Lý Tự Trọng	5	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
945	Nguyễn Khắc Trung Kiên	10	12	1997	Thái Bình	11	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
946	Trần Văn Tới	5	11	1998	Đồng Nai	11	THPT Trần Văn Giàu	6	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
947	Huỳnh Thế Ân	1	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Cần Thạnh	2	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
948	Truyền Ng Hoàng Bảo	23	9	1998	Tiền Giang	11	THPT Phan Châu Trinh	4	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
949	Võ Từ Anh	30	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Lê Quý Đôn	1	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
950	Lưu Huỳnh Đức	18	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Bình Khánh	2	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
951	Trần Anh Dũng	6	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Cần Thạnh	2	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
952	Nguyễn Đình Hợp	14	11	1997	Đồng Nai	11	THPT Lý Tự Trọng	5	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
953	Đỗ Văn Đức	30	1	1998	Hà Nam	11	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
954	Ngô Hoàng Quốc Kiệt	20	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
955	Giang Trạch Văn	29	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
956	Võ Nguyễn Trọng Nghĩa	21	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
957	Lưu Hiệp Phát	4	1	1998	Tiền Giang	11	THPT Trần Quang Khải	4	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
958	Thái Tiến Tài	25	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Trần Văn Giàu	6	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
959	Nguyễn Khoa Sinl	19	5	1998	Đồng Tháp	11	THPT Trần Văn Giàu	6	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
960	Bùi Thanh Phong	8	2	1998	Tp.HCM	11	THPT Bình Khánh	2	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
961	Mông Gia Huy	30	12	1998	Bình Thuận	11	THPT Trương Vĩnh Ký	5	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
962	Nguyễn Văn Quý	25	7	1998	Tp.HCM	11	THPT Cần Thạnh	2	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
963	Trần Thái Bảo	10	12	1998	Tp.HCM	11	THPT An Nghĩa	2	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
964	Hồ Thanh Duy	19	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
965	Võ Thế Lực	19	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Ném lựu đạn trúng đích	Nhì
966	Nguyễn Văn Sáng	26	10	1997	Tp.HCM	11	THPT Vĩnh Lộc	4	Ném lựu đạn trúng đích	Ba
967	Nguyễn Văn Thịnh Vượng	1	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Năng Khiếu	1	Ném lựu đạn trúng đích	Ba
968	Huỳnh Mạnh Duy	29	10	1998	Tp.HCM	11	THPT Tân Túc	4	Ném lựu đạn trúng đích	Ba
969	Nguyễn Lê Hoàng Huy	9	3	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn Hữu Huân	8	Ném lựu đạn trúng đích	Ba
970	Ngô Ngọc Bảo	17	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Lý Tự Trọng	5	Ném lựu đạn trúng đích	Ba
971	Nguyễn Thanh Hưng	22	7	1997	Bình Phước	11	THPT Phan Châu Trinh	4	Ném lựu đạn trúng đích	Ba
972	Trần Quang Duy	22	11	1998	Tp.HCM	11	THPT Tân Túc	4	Ném lựu đạn trúng đích	Ba
973	Nguyễn Hiếu Hiệp	17	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Vĩnh Lộc	4	Ném lựu đạn trúng đích	Ba
974	Nguyễn Đăng Khôi	25	9	1998	Lâm Đồng	11	THPT Trương Vĩnh Ký	5	Ném lựu đạn trúng đích	Ba
975	Nguyễn Thanh Danh	18	11	1998	Bình Định	11	THPT Trương Vĩnh Ký	5	Ném lựu đạn trúng đích	Ba
976	Lê Tấn Đạt	11	11	1997	Vũng Tàu	11	THPT An Nghĩa	2	Ném lựu đạn trúng đích	Ba
977	Hoàng Vĩ Hùng	20	1	1998	Tp.HCM	11	THPT Nguyễn An Ninh	3	Ném lựu đạn trúng đích	Ba

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
978	Nguyễn Thới Hùng	24	6	1998	Tp.HCM	11	THPT Trần Văn Giàu	6	Ném lựu đạn trúng đích	Ba
979	Đoàn Thanh Sơn	10	9	1998	Tp.HCM	11	THPT Năng Khiếu	1	Ném lựu đạn trúng đích	Ba
980	Lương Thế Thành	6	5	1998	Thừa Thiên Huế	11	THPT Lý Tự Trọng	5	Ném lựu đạn trúng đích	Ba
981	Nguyễn Thanh Ngân	23	12	1998	Tp.HCM	11	THPT Quang Trung	7	Ném lựu đạn trúng đích	Ba
982	Nguyễn Đăng Khoa	12	9	1997	Tp.HCM	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
983	Võ Văn Oay	10	12	1996	Bến Tre	12	THPT Bình Hưng Hòa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
984	Vũ Phạm Bình An	16	11	1997	Nam Định	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
985	Trần Quốc Huy	14	9	1997	Tp.HCM	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
986	Hồ Hoàng Nam	25	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Phước Kiển	2	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
987	Vũ Xuân Hoàng	20	5	1997	Gia Lai	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
988	Lộc Sinh Vỹ	30	5	1997	Bình Thuận	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
989	Đường Hữu Khánh	22	5	1997	Tp.HCM	12	THPT Tân Phong	2	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
990	Ngô Minh Thắng	26	4	1997	Tp.HCM	12	THPT Tân Phong	2	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
991	Trần Thanh Thắng	13	4	1997	Tp.HCM	12	THPT Bình Hưng Hòa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
992	Trần Quang Trung	19	1	1997	Bắc Ninh	12	THPT Bình Hưng Hòa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
993	Trần Hữu Thịnh	28	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
994	Lâm Tuấn Toàn	19	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
995	Nguyễn Đức Vinh	3	7	1996	Tp.HCM	12	THPT Tam Phú	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
996	Nguyễn Thanh Huy	31	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
997	Phan Trung Tính	1	4	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
998	Nguyễn Ngọc Trinh	11	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
999	Nguyễn Văn Hậu	25	2	1997	TP.Hà Nội	12	THPT Bình Hưng Hòa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
1000	Lê Văn Lăng	2	5	1997	Bắc Ninh	12	THPT Bình Hưng Hòa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
1001	Nguyễn Nho Quỳnh Tâm	26	6	1996	Tp.HCM	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
1002	Phạm Nhật Quang	18	7	1997	Tp.HCM	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
1003	Đặng Khánh Vinh	20	8	1996	Sóc Trăng	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
1004	Nguyễn Trường Thuận	4	7	1997	Tp.HCM	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
1005	Phạm Văn Quang	2	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Hiệp Bình	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
1006	Trần Thanh Lợi	27	4	1997	Bình Dương	12	THPT Tam Phú	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
1007	Lê Thiên Phú	19	2	1997	Khánh Hòa	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1008	Nguyễn Đắc Tín	19	3	1997	Bình Định	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1009	Lâm Phùng Phú	13	3	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1010	Nguyễn Quốc Việt	18	3	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1011	Nhan Kim Long	22	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
1012	Nguyễn Ngọc Lâm	6	4	1997	Long An	12	THPT Bình Hưng Hòa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1013	Mai Văn Thủy	23	9	1997	Tp.HCM	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1014	Hà Văn San	28	7	1997	Vĩnh Phúc	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1015	Nguyễn Huy Hoàng	2	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Tam Phú	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1016	Trần Thanh Danh	2	7	1997	Đaklak	12	THPT Tam Phú	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1017	Bùi Thành Trung	10	10	1997	Tiền Giang	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1018	Phan Tấn Đạt	19	7	1996	Tp.HCM	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1019	Nguyễn Thanh Dũng	23	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Phước Kiển	2	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1020	Phan Tuấn Tú	9	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1021	Trần Tiến	27	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1022	Hồ Trọng Nhân	2	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1023	Phạm Huỳnh Hữu Khương	25	9	1996	Tp.HCM	12	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1024	Phạm Văn Thái	24	7	1997	Vĩnh Phúc	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1025	Vũ Lộc Ninh	4	8	1997	Đồng Nai	12	THPT Tam Phú	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1026	Lý Minh Quân	14	9	1996	Tp.HCM	12	THPT Tam Phú	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1027	Lê Hoàng Duy	20	7	1997	Tp.HCM	12	THPT Tam Phú	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1028	Huỳnh Phúc Nhân	26	5	1997	Tp.HCM	12	THPT Tam Phú	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1029	Nguyễn Bùi Viết Mạnh	14	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Hiệp Bình	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1030	Võ Hoàng Duy Anh	21	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Hiệp Bình	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1031	Trần Minh Tiến	27	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Hiệp Bình	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1032	Nguyễn Thành Đức	1	9	1997	Bình Dương	12	THPT Hiệp Bình	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1033	Nguyễn Trọng Thái	12	5	1997	An Giang	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1034	Nguyễn Tiến Dũng	1	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1035	Đào Tuấn	30	7	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1036	Lương Kiện Tuấn	27	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1037	Lý Gia Huy	5	9	1997	Tiền Giang	12	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1038	Nguyễn Thành Trung	2	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1039	Phùng Khắc Phương	3	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1040	Trương Trung Đức	5	7	1997	Tây Ninh	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1041	Phan Văn Lâm	4	5	1997	Đắk Lắk	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1042	Đào Nhật Tân	10	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1043	Tạ Thị Thanh Phương	1	1	1996	Bình Dương	12	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1044	Hoàng Văn Nam	8	9	1995	Hải Dương	12	THPT Tam Phú	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1045	Nguyễn Công Trung Hiếu	20	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
1046	Lê Ngọc Đình	14	3	1997	Tp.HCM	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1047	Trần Minh Nhật	2	5	1997	Tp.HCM	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1048	Lê Ngọc Nhật	31	7	1997	Tp.HCM	12	THPT Tân Phong	2	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1049	Kim Thái Sơn	22	3	1997	Tp.HCM	12	THPT Tân Phong	2	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1050	Nguyễn Phúc Hưng	3	9	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1051	Lương Văn Kiệt	16	8	1998	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1052	Nguyễn Trọng Nghĩa	4	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1053	Cần Văn Dũng	19	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Bình Hưng Hòa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1054	Đặng Anh Dũng	15	6	1997	Đồng Nai	12	THPT Bình Hưng Hòa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1055	Nguyễn Khang Thịnh	30	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1056	Nguyễn Tấn Khải	16	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1057	Lê Danh Tài	3	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1058	Mạc Văn Nam	22	10	1997	Hải Dương	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1059	Nguyễn Ngọc Duy	27	2	1997	Bình Phước	12	THPT Hiệp Bình	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1060	Trần Trọng Nguyên	8	9	1996	Đồng Nai	12	THPT Hiệp Bình	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1061	Ngô Phước Thiện	14	9	1997	Tp.HCM	12	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1062	Hoàng Anh Quốc	1	2	1996	Thừa Thiên Huế	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1063	Đặng Thái Kha	6	3	1997	Tiền Giang	12	THPT Phước Kiển	2	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1064	Đào Đặng Trọng Thái	4	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Tân Phong	2	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1065	Trần Tuấn Đạt	13	4	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1066	Nguyễn Minh Hoàng	26	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1067	Hồ Hoàng Hiếu	6	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1068	Đặng Thanh Huy	4	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1069	Lê Trung Trực	14	4	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1070	Trần Hoàng Kỳ	10	3	1997	Quảng Ngãi	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1071	My Thị Phương Linh	11	9	1997	Thanh Hóa	12	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1072	Trương Việt Dũng	23	4	1997	Hà Nam	12	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1073	Nguyễn Lê Anh Khoa	23	8	1997	Bình Dương	12	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1074	Dương Nguyễn Hoàng Lam	26	11	1997	Cần Thơ	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1075	Nguyễn Bảo Toàn	5	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1076	Nguyễn Tín Đạt	4	5	1997	Tp.HCM	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1077	Bùi Trí Đạt	27	8	1997	Tp.HCM	12	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1078	Hoàng Quốc Thái	18	5	1997	Tp.HCM	12	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1079	Nguyễn Quốc Sang	17	10	1997	Bình Dương	12	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
1080	Hà Duy Việt	28	1	1997	Thanh Hóa	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1081	Tạ Thiên Ân	19	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1082	Nguyễn Đức Thắng	15	8	1997	Hưng Yên	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1083	Lê Ngọc Huân	21	7	1997	Vĩnh Phúc	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1084	Tào Tấn Tài	8	9	1997	Lâm Đồng	12	THPT Hiệp Bình	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1085	Đoàn Công Thắng	10	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Hiệp Bình	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1086	Mai Hồ Thanh Tâm	9	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1087	La Minh Khánh	19	5	1996	Tp.HCM	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1088	Trần Hoàng Tuấn	18	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1089	Hoàng Minh Đức	25	12	1997	Hải Phòng	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1090	Phạm Minh Nhựt	7	4	1997	Tp.HCM	12	THPT Phước Kiển	2	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1091	Lê Thanh Tâm	9	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Phước Kiển	2	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1092	Võ Trường An	30	4	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1093	Huỳnh Quang Tú	29	4	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1094	Đào Xuân Hiếu	15	6	1997	Hà Nam	12	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1095	Nguyễn Ngọc Trang Từ	26	5	1997	Bình Dương	12	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1096	Mai Hoàn Chính	1	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1097	Nguyễn Hữu Duy	2	10	1996	Tp.HCM	12	THPT Hiệp Bình	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1098	Lai Văn Sang	19	9	1997	Tp.HCM	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1099	Tô Văn Giàu	12	10	1997	Tp.HCM	12	THPT Phước Kiển	2	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1100	Võ Ngọc Hải	24	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Phước Kiển	2	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1101	Hoàng Long Trường	14	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Tân Phong	2	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1102	Trương Văn Thành Nhân	23	9	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1103	Nguyễn Đức Khấn	1	12	1996	Thái Bình	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1104	Trần Lê Quy Phát	2	11	1996	Tp.HCM	12	THPT Tam Phú	8	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1105	Huỳnh Quang Long	25	11	1997	Bình Định	12	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1106	Trương Quốc Quyền	27	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1107	Phạm Minh Triết	13	8	1997	Tp.HCM	12	THPT Phước Kiển	2	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1108	Văn Tuấn Tài	28	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1109	Đinh Ngọc Duy Tân	1	1	1997	Đồng Tháp	12	THPT Bình Hưng Hòa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1110	Trần Thái Nguyên	9	11	1996	Tây Ninh	12	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1111	Đặng Hữu Phương	27	5	1996	Tp.HCM	12	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1112	Phan Văn Lộc	11	8	1997	Quy Nhơn	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1113	Nguyễn Văn Sâm	20	2	1997	Hà Nam	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	tháng	N.Sinh	NƠI SINH	LỚP	HỌC SINH TRƯỞNG	CỤM	NỘI DUNG THI	XẾP LOẠI
1114	Nguyễn Trọng Tâm	20	8	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1115	Phùng Chí Phúc	18	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1116	Nguyễn Đức Minh	11	4	1997	Tp.HCM	12	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhì
1117	Nguyễn Việt Trí	18	11	1997	Tp.HCM	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1118	Nguyễn Tuấn Anh	5	9	1997	Tp.HCM	12	THPT Tân Phong	2	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1119	Đàm Tuấn Kiệt	19	3	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1120	Nguyễn Bảo Cường	23	7	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1121	Nguyễn Văn Chánh	10	7	1997	Đồng Tháp	12	THPT Bình Hưng Hòa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
1122	Hoàng Đại Nghĩa	8	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Nam Kì Khởi Nghĩa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1123	Nguyễn Đình Hồng Phúc	10	6	1997	Tp.HCM	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Nhất
1124	Nguyễn Hoàng Hải Phi	9	10	1997	Đà Lạt	12	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1125	Bảo Huy	4	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1126	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Ernst Thalmann	1	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1127	Vòng Chủ Đức	6	3	1997	Tp.HCM	12	THPT Trần Phú	5	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1128	Võ Huỳnh Đức Tài	27	5	1997	Tp.HCM	12	THPT Tân Phong	2	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1129	Lưu cao Thành Tấn	27	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1130	Đỗ Đức Duy	25	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Võ Trường Toản	7	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1131	Trần Văn Tân	26	7	1997	Bắc Giang	12	THPT Phước Kiển	2	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1132	Nguyễn Bình	21	1	1997	Tp.HCM	12	THPT Hùng Vương	3	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1133	Nguyễn Đức Hường	8	6	1997	Quảng Nam	12	THPT Nam Kì Khởi Nghĩa	4	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1134	La Thị Kiều My	20	9	1997	Kiên Giang	12	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1135	Lê Huỳnh Đức	21	12	1997	Tp.HCM	12	THPT Tân Phong	2	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1136	Nguyễn Sỹ Quốc Trung	3	3	1997	Tp.HCM	12	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1137	Tô Hoàng Đại	6	7	1997	Bình Phước	12	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1138	Bùi Đăng Kiên	17	2	1997	Tp.HCM	12	THPT Phạm Ngũ Lão	6	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba
1139	Nguyễn Việt Dũng	19	7	1997	Tp.HCM	12	THPT Tân Phong	2	Các tư thế vận động trên chiến trường	Ba

Người lập bảng
(Đã ký)

Lê Xuân Mẫn

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Đã ký)
Nguyễn Văn Hiếu

Ghi chú: Các trường hợp sai sót thông tin cần điều chỉnh đề nghị liên hệ Ông Hồ Tấn Minh qua địa chỉ mail: hotanminh83@gmail.com